

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI KIÊN GIANG**

Địa chỉ: Số 190 đường Trần Phú, P. Vĩnh Thanh Vân, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Điện thoại: 0297 3862 113 Fax: 0297 3866 080

Website: www.ktcvn.com.vn

CHƯƠNG TRÌNH**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021***(Bắt đầu lúc 13 giờ 30 phút, ngày 26 tháng 3 năm 2021)*

Thời gian	Nội dung	Chủ trì
13h00–13h30	- Đón tiếp Đại biểu và Cổ đông; - Kiểm tra tư cách Cổ đông, phát Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết và tài liệu Đại hội.	Ban Tổ chức
13h30–14h05	- Báo cáo kiểm tra tư cách Cổ đông tham dự Đại hội; - Tuyên bố lý do; - Giới thiệu và thông qua Đoàn Chủ tịch, Ban Kiểm phiếu; - Giới thiệu Ban Thư ký Đại hội.	Ban Tổ chức
14h05–14h15	- Thông qua Quy chế làm việc; - Thông qua Chương trình Đại hội.	Đoàn Chủ tịch
14h15–15h05	Các Báo cáo tại Đại hội: - Báo cáo của Hội đồng Quản trị; - Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021; - Báo cáo của Ban Kiểm soát; - Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020.	Đoàn Chủ tịch Đại diện BKS
15h05–16h05	Nội dung Tờ trình: - Tờ trình Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020; - Tờ trình Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021; - Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021; - Tờ trình tiền thù lao HĐQT, BKS năm 2020 và Kế hoạch tiền thù lao HĐQT, BKS năm 2021; - Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021. - Tờ trình ủy quyền ký hợp đồng mua bán, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang với người có liên quan.	Đoàn Chủ tịch
	Đại hội thảo luận các nội dung, biểu quyết thông qua nội dung đề trình của HĐQT	
	- Hướng dẫn biểu quyết các vấn đề thông qua tại Đại hội; - Cổ đông bỏ phiếu biểu quyết.	Ban Kiểm phiếu
	Phát biểu của Chủ sở hữu vốn	Đoàn Chủ tịch
16h05–16h10	Công bố kết quả kiểm Phiếu biểu quyết	Ban Kiểm phiếu
16h10–16h30	- Thông qua Biên bản Đại hội; - Thông qua Nghị quyết Đại hội; - Tuyên bố bế mạc Đại hội.	Đoàn Chủ tịch/ Ban Thư ký

Kiên Giang, ngày 26 tháng 3 năm 2021

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI KIÊN GIANG**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang được tổ chức và thực hiện theo Quy chế làm việc sau đây:

Điều 1. Mục đích

1. Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông của Công ty diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.

2. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng, quyền lợi của Cổ đông và đúng pháp luật.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi áp dụng

1. **Đối tượng:** Tất cả các Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông Công ty đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.

2. **Phạm vi áp dụng:** Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ/từ viết tắt

- Công ty : Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang.
- HĐQT : Hội đồng Quản trị.
- BKS : Ban kiểm soát.
- BTC : Ban tổ chức.
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông.
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền.

Điều 4. Điều kiện tiến hành ĐHĐCĐ¹

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

¹ Điều 145 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17/6/2020

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ hai được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông dự họp.

4. Chỉ có ĐHĐCĐ mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp.²

Điều 5. Đại biểu tham gia ĐHĐCĐ thường niên năm 2021

1. Các Cổ đông của Công ty theo danh sách chốt vào ngày 03/3/2021 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; Có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự, việc ủy quyền phải được lập thành văn bản theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật được cử tham dự thì phải nêu rõ số lượng cổ phần được ủy quyền của mỗi người đại diện.

2. Đại biểu khi vào phòng Đại hội phải có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với BTC; Ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do BTC quy định; Trong thời gian diễn ra ĐHĐCĐ, các Đại biểu phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự Đại hội.

3. Các Đại biểu phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn Chủ tọa cho phép.

Điều 6. Khách mời tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021

1. Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là Cổ đông/không được nhận ủy quyền của Cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.

2. Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

Điều 7. Đoàn Chủ tọa

1. Đoàn Chủ tọa gồm 03 người, bao gồm 01 Chủ tọa và 02 thành viên. Chủ tịch HĐQT là Chủ tọa Đại hội. Chủ tọa điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình mà HĐQT đã dự kiến và thông qua trước Đại hội.

2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:

² Điều 142 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17/6/2020

- a) Điều hành các hoạt động của ĐHĐCĐ Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được ĐHĐCĐ thông qua;
- b) Hướng dẫn các Đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
- c) Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
- d) Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
- e) Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

3. Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tọa:

Đoàn Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 8. Ban Thư ký Đại hội

1. Ban Thư ký của Đại hội gồm 02 người do Chủ tọa chỉ định, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tọa.

2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:

- a) Giúp Đoàn Chủ tọa kiểm tra tư cách của Cổ đông và đại diện Cổ đông dự họp (khi cần thiết);
- b) Hỗ trợ Đoàn Chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tọa gửi đến các Cổ đông khi được yêu cầu;
- c) Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu ý kiến của các Cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tọa quyết định;
- d) Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các Cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản Đại hội;
- e) Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

Điều 9. Ban kiểm tra tư cách Cổ đông

1. Ban kiểm tra tư cách Cổ đông của Đại hội gồm 04 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 03 thành viên, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách Cổ đông:

- a) Ban kiểm tra tư cách Cổ đông của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình Cổ đông, đại diện Cổ đông đến dự họp;
- b) Trưởng Ban kiểm tra tư cách Cổ đông báo cáo với ĐHĐCĐ tình hình Cổ đông dự họp và điều kiện tiến hành họp ĐHĐCĐ để Đại hội được tổ chức tiến hành.

Điều 10. Ban kiểm phiếu - quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu gồm 01 Trưởng ban và 08 ủy viên do Đoàn Chủ tọa Đại hội đề cử và được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua trước Đại hội.

2. Ban kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

3. Ban kiểm phiếu phải bảo đảm tính trung thực của việc kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Cổ đông nếu xảy ra sai phạm.

4. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- Hướng dẫn cách sử dụng Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết;
- Kiểm tra, giám sát việc biểu quyết của Cổ đông và đại diện Cổ đông;
- Báo cáo kết quả biểu quyết (Biên bản kiểm phiếu) trước Đại hội.

Điều 11. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

a) Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình, nội dung ĐHĐCĐ;

b) Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho Thư ký Đại hội;

c) Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của Cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển cho Đoàn Chủ tọa;

d) Đại biểu khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa nhất trí mới được phát biểu. Mỗi Đại biểu phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

2. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:

a) Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của Đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của Đại biểu;

b) Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời bằng văn bản.

Điều 12. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

a) Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai;

b) Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho Đại biểu tại Đại hội (kèm theo bộ tài liệu ĐHĐCĐ). Mỗi Đại biểu được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số Đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của Đại biểu đó;

c) Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 như sau:

- Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Quy chế làm việc của Đại hội; Chương trình Đại hội; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);

- Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề: Báo cáo hoạt động của HĐQT; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021; Báo cáo hoạt động của BKS; Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020; và biểu quyết thông qua nội dung các Tờ trình tại Đại hội.

2. Cách thức biểu quyết:

a) Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp Đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết Tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm tra tư cách Cổ đông/Ban kiểm phiếu đánh dấu mã Đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng Cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến và Không hợp lệ;

c) Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, đối với từng nội dung, Đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất các nội dung cần biểu quyết của Đại hội, Đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của Đại biểu.

3. Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết:

a) Phiếu biểu quyết hợp lệ:

- Là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, có đóng dấu Công ty ở góc trái phía bên trên, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của Đại biểu tham dự.

- Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (các báo cáo, tờ trình) là hợp lệ khi Đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết.

b) Phiếu biểu quyết không hợp lệ:

- Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, phiếu không có đóng dấu của Công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho Phiếu biểu quyết.

- Nội dung biểu quyết (các báo cáo, tờ trình) không hợp lệ là nội dung không đúng theo các quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.

4. Thẻ lệ biểu quyết và điều kiện đề nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua:

a) Cứ một (01) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi Đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.

b) Tại ngày chốt danh sách Cổ đông (ngày 03/3/2021) tổng số cổ phần của Công ty là: 36.473.833 cổ phần, tương đương với 36.473.833 quyền biểu quyết;

c) Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi được số Cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông dự họp tán thành. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết phải được số Cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả Cổ đông dự họp tán thành được quy định cụ thể trong Luật Doanh nghiệp³.

5. Ghi nhận kết quả biểu quyết:

a) Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu Phiếu biểu quyết;

b) Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm Phiếu biểu quyết (Biên bản kiểm phiếu) tại ĐHĐCĐ.

Điều 13. Biên bản, Nghị quyết họp ĐHĐCĐ

Biên bản ĐHĐCĐ, Nghị quyết ĐHĐCĐ phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 14. Thi hành Quy chế

Cổ đông/đại diện theo ủy quyền và khách mời tham dự Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của ĐHĐCĐ. Cổ đông/đại diện theo ủy quyền và khách mời vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể, Đoàn Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang biểu quyết thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Tung

³ Điều 148 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17/6/2020.

Số: 25/BC-KTC-HĐQT

Kiên Giang, ngày 26 tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO

kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2020
và kế hoạch hoạt động năm 2021

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020

1. Nhân sự Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang (KTC) nhiệm kỳ 2017 – 2022 do Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thành lập Công ty bầu gồm 08 thành viên do ông Nguyễn Thanh Tung làm Chủ tịch HĐQT, ông Nguyễn Văn Cảnh làm Phó Chủ tịch HĐQT và 06 thành viên.

ĐHĐCĐ bất thường năm 2020 đã miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT đối với ông Dương Ngọc Tuyển và bầu bổ sung ông Trịnh Quốc Việt giữ chức vụ thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017 – 2022.

Để thực thi các nhiệm vụ do ĐHĐCĐ thông qua, HĐQT đã triển khai các hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị

Năm 2020, HĐQT đã tổ chức 03 cuộc họp, gồm 02 cuộc họp thường kỳ và 01 cuộc họp bất thường (đính kèm chi tiết tại Phụ lục số 01); Ngoài ra, Chủ tịch HĐQT còn tổ chức 12 lần lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản để kịp thời giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền.

Các cuộc họp HĐQT đều thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ KTC và Quy chế hoạt động của HĐQT; Thư mời họp và các hồ sơ, tài liệu họp được gửi đầy đủ, kịp thời đến các Thành viên HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát và Kiểm soát viên dự họp để tham khảo, nghiên cứu trước; Giải quyết kịp thời các đề xuất, kiến nghị của Tổng Giám đốc phát sinh trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh (SXKD).

Là doanh nghiệp SXKD trên nhiều lĩnh vực, HĐQT đã tổ chức các phiên họp để nghe Ban điều hành báo cáo, ban hành các Nghị quyết, Quyết định để Ban điều hành kịp thời có những điều chỉnh hợp lý về kế hoạch SXKD, đề ra các giải pháp phù hợp để triển khai thực hiện. Nhằm hoàn thành các nhiệm vụ kế hoạch và mục tiêu phát triển, đặc biệt là để hoàn thành tốt các chỉ tiêu SXKD, HĐQT luôn đồng hành, sát cánh cùng Ban điều hành trong mọi hoạt động của doanh nghiệp, kịp thời cho chủ trương chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, tạo các cơ chế phù hợp, thông thoáng để Ban điều hành hoàn thành tốt nhiệm vụ. Năm 2020 là năm tài chính thứ

ba KTC hoạt động theo loại hình Công ty cổ phần, KTC đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu, kế hoạch được ĐHCĐ thông qua, chi phí hoạt động và chi phí tài chính được kiểm soát tốt, dưới mức kế hoạch, sử dụng vốn có hiệu quả, không để xảy ra các rủi ro trong kinh doanh, đảm bảo an toàn tài chính. Kết quả SXKD cụ thể như sau:

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020			TH2020 so TH2019
			Kế hoạch	Thực hiện	Mức độ hoàn thành	
1	Doanh thu thuần	Triệu đồng	5.210.979	5.383.403	103,3%	-13,7%
2	Lợi nhuận thực hiện	Triệu đồng	30.641	37.486	122,3%	15,4%
3	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	80,95	117,69	145,4%	16,3%
4	Sản lượng tiêu thụ					
4.1	Xăng dầu các loại	M ³	210.352	211.531	100,6%	-11,9%
4.2	Gạo các loại	Tấn	227.000	241.099	106,2%	-3,2%
4.3	Đồ hộp các loại	Container	222	303	136,5%	39,6%
5	Tiền lương bình quân	Đồng/người/tháng	7.160.200	9.213.679	128,7%	-6,2%
6	Tỷ suất lợi nhuận thực hiện/vốn điều lệ	%	8,40	10,28	122,4%	22,4%

3. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng Quản trị

HĐQT đã ban hành 26 Nghị quyết, 19 Quyết định thuộc thẩm quyền, các nghị quyết, quyết định do HĐQT ban hành đều dựa trên sự thống nhất, đồng thuận cao của các thành viên HĐQT trên cơ sở vì lợi ích của doanh nghiệp, của Cổ đông và nhà đầu tư, vì chiến lược phát triển của Công ty; *Cụ thể:*

- Lĩnh vực tổ chức, nhân sự: 8 Nghị quyết, 11 Quyết định.
- Lĩnh vực SXKD: 11 Nghị quyết, 2 Quyết định.
- Lĩnh vực khác: 7 Nghị quyết, 6 Quyết định.

(đính kèm chi tiết tại Phụ lục số 02).

4. Hoạt động giám sát của Hội đồng Quản trị

Căn cứ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đối với các hoạt động giám sát, chỉ đạo; Kịp thời cho chủ trương thông qua việc ban hành các nghị quyết, quyết định làm cơ sở cho Ban điều hành tổ chức thực hiện, nhất là chủ trương điều chỉnh một số chỉ tiêu, kế hoạch SXKD của Công ty và một số Đơn vị trực thuộc.

HĐQT thường xuyên theo dõi, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của ĐHCĐ và HĐQT; Giám sát hoạt động của Ban điều hành, kịp thời hỗ

trợ Ban điều hành trước những khó khăn, vướng mắc; Đồng hành cùng Ban điều hành để kịp thời đưa ra các quyết sách linh hoạt, phù hợp đảm bảo mục tiêu phát triển an toàn - hiệu quả - bền vững của Công ty; Phát huy trách nhiệm cá nhân của các thành viên HĐQT. Nhờ có sự hỗ trợ và giám sát chặt chẽ nên các vấn đề lớn, các nghiệp vụ kinh tế phát sinh phức tạp thuộc chức trách, thẩm quyền của HĐQT do Tổng Giám đốc đề xuất đều được giải quyết nhanh chóng, hiệu quả.

Ban điều hành đã tổ chức triển khai và điều hành các hoạt động SXKD theo đúng chủ trương của HĐQT và nghị quyết ĐHĐCĐ. Trong quá trình tổ chức thực hiện, Ban điều hành báo cáo HĐQT về tình hình SXKD, tình hình tài chính và các hoạt động khác của Công ty đúng quy định tại Điều lệ và các quy chế, quy định nội bộ của Công ty để HĐQT cho chủ trương chỉ đạo kịp thời.

Năm 2020 là năm có nhiều khó khăn, thách thức trong điều hành SXKD, đặc biệt là ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch Covid-19 và tình hình thiên tai, hạn hán, xâm nhập mặn... và khó khăn về vốn; Tuy nhiên, với bản lĩnh, trí tuệ và năng lực quản lý, chuyên môn tốt cùng với sự đoàn kết, nỗ lực và quyết tâm cao, Ban điều hành đã tăng cường kỷ cương, tuân thủ nghiêm túc các chủ trương của HĐQT, chỉ đạo quyết liệt có trọng tâm, linh hoạt để điều hành thực hiện tốt nhiệm vụ SXKD do ĐHĐCĐ, HĐQT giao, mang lại hiệu quả và lợi ích thiết thực cho Công ty, đảm bảo lợi ích của cổ đông và nhà đầu tư thông qua các chỉ tiêu kinh tế đạt được. HĐQT đánh giá cao sự nỗ lực của Ban điều hành cũng như sự đoàn kết, quyết tâm và tính năng động, sáng tạo của toàn thể người lao động trong quá trình tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch năm 2020. HĐQT xin ghi nhận và cảm ơn sự ủng hộ của Quý cổ đông, sự tin tưởng và gắn bó của Quý khách hàng đối với KTC.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021

1. Một số chỉ tiêu kinh tế quan trọng

Căn cứ các dự báo về tình hình kinh tế thế giới, trong nước, đồng thời nhận diện các yếu tố thuận lợi, khó khăn sẽ tác động đến hoạt động SXKD của các doanh nghiệp, trong đó có KTC; HĐQT dự kiến trình ĐHĐCĐ KTC thông qua một số chỉ tiêu, kế hoạch SXKD chính năm 2021, cụ thể như sau:

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	KH 2021 so với TH 2020
1	Doanh thu thuần	Triệu đồng	5.383.403	5.718.680	106,2%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	37.486	41.757	111,4%
3	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	117,69	85,79	72,9%
4	Sản lượng tiêu thụ				
4.1	Xăng dầu các loại	M ³	211.531	217.600	102,9%
4.2	Gạo các loại	Tấn	241.099	220.680	91,5%
4.3	Đồ hộp các loại	Container	303	264	87,1%

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	KH 2021 so với TH 2020
4.4	Bất động sản	M ²		33.000	100%
5	Tiền lương bình quân	Đồng/người /tháng	9.128.724	8.127.126	88,2%
6	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Vốn đầu tư chủ sở hữu	%	10,28	11,45	111,4%

2. Một số nhiệm vụ trọng tâm

- Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, đề xuất trình Đại hội những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ.

- Trên cơ sở các chỉ tiêu, kế hoạch được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua, HĐQT sẽ định hướng và cho chủ trương để Ban điều hành xây dựng các kế hoạch và giải pháp cụ thể nhằm đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch SXKD năm 2021, chú trọng công tác kiểm soát rủi ro trong kinh doanh, đảm bảo an toàn tài chính, tối ưu hóa lợi nhuận.

- Tổ chức các phiên họp thường kỳ và bất thường để thảo luận, giám sát và thông qua các báo cáo kết quả hoạt động của Công ty, trên cơ sở đó chỉ đạo kịp thời, có hiệu quả việc triển khai thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT.

- Xem xét, rà soát, bổ sung và điều chỉnh các quy chế, quy trình, quy định về quản trị Công ty đã ban hành cho phù hợp với các Luật và văn bản quy phạm pháp luật mới, phù hợp với tình hình SXKD, nhất là Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Ban hành các quy chế, quy định đảm bảo cho công tác quản lý doanh nghiệp được chặt chẽ, khoa học, tuân thủ đúng quy định.

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác quản trị doanh nghiệp, chú trọng công tác quản trị rủi ro pháp lý, rủi ro trong kinh doanh; Quản trị tốt chi phí SXKD, chi phí tài chính, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và các nguồn lực của Công ty; Ổn định và phát triển mạnh mẽ các nguồn lực, trong đó lấy nguồn lực con người làm trọng tâm, nâng cao tay nghề, năng suất và chất lượng lao động để nâng cao hiệu quả SXKD. Đảm bảo ổn định việc làm, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý phù hợp với điều kiện, tình hình SXKD của Công ty; Xây dựng chiến lược đào tạo nguồn nhân lực theo hướng chuyên môn hóa, có chất lượng cao để nâng cao năng suất, chất lượng lao động.

- Tập trung chỉ đạo tiếp tục thực hiện chủ trương tái cấu trúc tài sản, tài chính của Công ty; Thoái vốn đầu tư tại các công ty liên danh, liên kết không hiệu quả, tái cơ cấu tài sản thuộc lĩnh vực chế biến, kinh doanh xuất khẩu gạo khi đủ điều kiện; Đẩy nhanh tiến độ thực hiện hợp tác đầu tư Kho nhiên liệu bay Jet A-1 với Công ty Cổ phần nhiên liệu bay Petrolimex để khai thác hiệu quả cơ sở hạ tầng tại Xí nghiệp Kinh doanh Xăng dầu Phú Quốc, gia tăng lợi nhuận cho đơn vị.

- Định hướng việc nghiên cứu mở rộng thị trường, gia tăng thị phần, chú trọng mở rộng mạng lưới cửa hàng xăng dầu, gia tăng thị phần tiêu thụ nội địa đối với các sản phẩm gạo và đồ hộp; Phát triển thị trường mới và các sản phẩm thay thế, tạo giá trị gia tăng cho doanh nghiệp, đảm bảo các lĩnh vực SXKD có sự hỗ trợ nhau tích cực về mặt hiệu quả.

Năm 2021, bên cạnh những thuận lợi rất cơ bản, dự báo sẽ còn gặp không ít khó khăn, thách thức, nhất là diễn biến phức tạp, khó kiểm soát của dịch bệnh Covid-19, bằng tất cả tinh thần và trách nhiệm, trước quý vị Cổ đông - những người chủ thực sự của Công ty. HĐQT, Ban điều hành và toàn thể người lao động KTC sẽ đoàn kết, nỗ lực, quyết tâm thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch SXKD mà ĐHĐCĐ sẽ biểu quyết thông qua.

Thay mặt HĐQT Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang, Tôi xin chân thành cảm ơn quý vị Cổ đông đã tin tưởng, ủng hộ và gắn bó với Công ty thời gian vừa qua và mong rằng tiếp tục nhận được sự quan tâm, ủng hộ và đồng hành của quý vị Cổ đông trong thời gian tới.

Xin kính chúc Quý vị đại biểu, Quý cổ đông dồi dào sức khỏe; Chúc ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Tung

PHỤ LỤC SỐ 01

các cuộc họp của HĐQT

(kèm theo Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT tại ĐHĐCĐ thường niên 2021)

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ
1	Ông Nguyễn Thanh Tung	Chủ tịch	3	100%
2	Ông Nguyễn Văn Cảnh	Phó Chủ tịch	3	100%
3	Ông Phạm Văn Hoàng	Thành viên	3	100%
4	Ông Nguyễn Duy An	Thành viên	3	100%
5	Bà Võ Thị Hương Giang	Thành viên	3	100%
6	Ông Dương Ngọc Tuyền	Thành viên	3	100%
7	Ông Võ Thái Sơn	Thành viên	3	100%
8	Ông Phùng Phương Quang	Thành viên	3	100%

PHỤ LỤC SỐ 02
các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT đã ban hành
 (kèm theo Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT tại ĐHĐCĐ thường niên 2021)

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	Nghị quyết số 04/NQ-KTC- HĐQT	21/01/2020	Nghị quyết thông qua Tờ trình số 367/TTr-KTC, ngày 05/10/2019 của Tổng Giám đốc về hợp tác đầu tư kinh doanh xây dựng Kho nhiên liệu bay tại thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang giữa KTC và Công ty Cổ phần Nhiên liệu bay Petrolimex.
02	Nghị quyết số 05/NQ-KTC- HĐQT	03/02/2020	Nghị quyết tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang.
03	Quyết định số 06/QĐ-KTC- HĐQT	03/02/2020	Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang.
04	Quyết định số 07/QĐ-KTC- HĐQT	03/02/2020	Quyết định thành lập Tiểu ban Văn kiện Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang.
05	Quyết định số 08/QĐ-KTC- HĐQT	03/02/2020	Quyết định thành lập Tiểu ban Hậu cần và Lễ tân Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang.
06	Nghị quyết số 12/NQ-KTC- HĐQT	19/02/2020	Nghị quyết thông qua chủ trương hạn mức tín dụng năm 2020 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Kiên Giang (480 tỷ đồng).
07	Nghị quyết số 14/NQ-KTC- ĐHĐCĐ	12/3/2020	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang.
08	Nghị quyết số 18/NQ-KTC- ĐHĐCĐ	04/5/2020	Nghị quyết cho thôi giữ chức vụ Giám đốc Xí nghiệp Chế biến gạo xuất khẩu Giồng Riềng đối với ông Nguyễn Ngọc Ngân.
09	Nghị quyết số 19/NQ-KTC- HĐQT	04/5/2020	Nghị quyết thông qua chủ trương bổ nhiệm chức vụ Quyền Giám đốc Xí nghiệp Chế biến gạo xuất khẩu Giồng Riềng đối với ông Đỗ Thanh Hùng.
10	Quyết định số 20/QĐ-KTC- HĐQT	04/5/2020	Quyết định điều động, bổ nhiệm nhân sự lãnh đạo, quản lý (ông Đỗ Thanh Hùng).

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
11	Quyết định số 21/QĐ-KTC-HĐQT	04/5/2020	Quyết định cho thôi giữ chức vụ Giám đốc Xí nghiệp Chế biến gạo xuất khẩu Giồng Riềng đối với ông Nguyễn Ngọc Ngân.
12	Nghị quyết số 22/NQ-KTC-HĐQT	12/5/2020	Nghị quyết chấp thuận cho ông Nguyễn Duy An thôi làm Người đại diện phần vốn của KTC tại Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Xuất khẩu Ngô Quyền.
13	Quyết định số 23/QĐ-KTC-HĐQT	12/5/2020	Quyết định thôi cử Người đại diện phần vốn của KTC tại Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Xuất khẩu Ngô Quyền đối với ông Nguyễn Duy An.
14	Nghị quyết số 24/NQ-KTC-HĐQT	12/5/2020	Nghị quyết cử ông Đặng Văn Lành làm Người đại diện phần vốn của KTC tại Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Xuất khẩu Ngô Quyền.
15	Quyết định số 25/QĐ-KTC-HĐQT	12/5/2020	Quyết định cử người đại diện phần vốn của KTC tại Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Xuất khẩu Ngô Quyền đối với ông Đặng Văn Lành.
16	Nghị quyết số 26/NQ-KTC-HĐQT	12/5/2020	Nghị quyết chấp thuận chủ trương tiếp tục giảm giá bán Nhà máy Chế biến gạo xuất khẩu Tân Hiệp B thuộc Công ty Cổ phần Thương mại - Dịch vụ Kiên Giang.
17	Nghị quyết số 27/NQ-KTC-HĐQT	12/5/2020	Nghị quyết thông qua chủ trương thanh lý bán tài sản tại địa chỉ số 03,04, Lô D1, đường Lạc Hồng, phường Vĩnh Lạc, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang thuộc Công ty Cổ phần Thương mại - Dịch vụ Kiên Giang.
18	Quyết định số 28/QĐ-KTC-HĐQT	15/6/2020	Quyết định kiện toàn Hội đồng thi đua, khen thưởng KTC.
19	Quyết định số 29/QĐ-KTC-HĐQT	15/6/2020	Quyết định kiện toàn Hội đồng xét duyệt sáng kiến cấp cơ sở KTC.
20	Nghị quyết số 30/NQ-KTC-HĐQT	28/7/2020	Nghị quyết chi trả cổ tức năm 2019 cho Cổ đông (6%/mệnh giá cổ phiếu).
21	Nghị quyết số 36/NQ-KTC-HĐQT	03/9/2020	Nghị quyết thông qua việc bàn giao giữa doanh nghiệp cổ phần hóa và công ty cổ phần.
22	Nghị quyết số 37/NQ-KTC-HĐQT	03/9/2020	Nghị quyết phê duyệt giá sàn tiếp tục đấu giá bán (lần 4) Nhà máy Chế biến gạo xuất khẩu Tân Hiệp B thuộc Công ty Cổ phần Thương mại - Dịch vụ Kiên Giang.
23	Quyết định số 38/QĐ-KTC-HĐQT	03/9/2020	Quyết định cử thành phần đại diện Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang ký nhận bàn giao từ Công ty TNHH MTV Du lịch - Thương mại Kiên Giang.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
24	Quyết định số 39/QĐ-KTC- HĐQT	18/9/2020	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư mới 04 lò sấy lúa, công suất từ 35 đến 40 tấn/lò và cải tạo 02 lò sấy hiện trạng tại Xí nghiệp Chế biến gạo xuất khẩu Tân Hiệp – Kinh 9 tại xã Tân Hiệp A, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.
25	Quyết định số 41/QĐ-KTC- HĐQT	26/9/2020	Quyết định phân công phụ trách điều hành hoạt động Phòng Kế hoạch Kinh doanh KTC đối với ông Nguyễn Thanh Phong.
26	Nghị quyết số 42/NQ-KTC- HĐQT	06/10/2020	Nghị quyết thông qua nội dung Nhóm đại diện phần vốn KTC tại Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Xuất khẩu Ngô Quyền xin ý kiến.
27	Quyết định số 43/QĐ-KTC- HĐQT	07/10/2020	Quyết định thành lập Tổ rà soát văn bản quản trị nội bộ KTC.
28	Quyết định số 44/QĐ-KTC- HĐQT	09/10/2020	QĐ phê duyệt chủ trương đầu tư mới 02 lò sấy lúa tháp, công suất 70 tấn/lò, Nền bê tông cốt thép hệ thống tháp sấy lúa, Cải tạo mái để làm khung bao che hệ thống tháp sấy lúa và Thiết bị phụ trợ tại Xí nghiệp Chế biến gạo xuất khẩu Giồng Riềng.
29	Nghị quyết số 46/NQ-KTC- HĐQT	22/10/2020	Nghị quyết miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc KTC đối với ông Dương Ngọc Tuyền.
30	Quyết định số 47/QĐ-KTC- HĐQT	22/10/2020	Quyết định nghỉ hưu để hưởng chế độ Bảo hiểm Xã hội đối với ông Dương Ngọc Tuyền.
31	Nghị quyết số 48/NQ-KTC- HĐQT	22/10/2020	Nghị quyết bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc KTC đối với ông Trịnh Quốc Việt.
32	Quyết định số 49/QĐ-KTC- HĐQT	22/10/2020	Quyết định bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc KTC đối với ông Trịnh Quốc Việt.
33	Nghị quyết số 50/NQ-KTC- HĐQT	22/10/2020	Nghị quyết miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng KTC đối với ông Đinh Hoài Thanh.
34	Quyết định số 51/QĐ-KTC- HĐQT	22/10/2020	Quyết định miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng KTC đối với ông Đinh Hoài Thanh.
35	Nghị quyết số 52/NQ-KTC- HĐQT	22/10/2020	Nghị quyết bổ nhiệm Trưởng phòng Tài chính Kế toán KTC đối với bà Lê Thị Thùy.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
36	Quyết định số 53/QĐ-KTC-HĐQT	22/10/2020	Quyết định bổ nhiệm Trưởng phòng Tài chính Kế toán KTC đối với bà Lê Thị Thùy.
37	Nghị quyết số 54/NQ-KTC-HĐQT	22/10/2020	Nghị quyết tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020.
38	Nghị quyết số 55/NQ-KTC-HĐQT	03/11/2020	Nghị quyết thông qua chủ trương thoái vốn đầu tư tại Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Xuất khẩu Ngô Quyền.
39	Nghị quyết số 56/NQ-KTC-HĐQT	11/11/2020	Nghị quyết thành lập Tổ phụ trách quan hệ Cổ đông KTC.
40	Quyết định số 57/QĐ-KTC-HĐQT	11/11/2020	Quyết định thành lập Tổ phụ trách quan hệ Cổ đông KTC.
41	Nghị quyết số 58/NQ-KTC-HĐQT	03/11/2020	Nghị quyết phê duyệt Tờ trình số 375/TTr-KTC, ngày 13/10/2020 của Tổng Giám đốc về điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 của Công ty.
42	Nghị quyết số 59/NQ-KTC-HĐQT	03/11/2020	Nghị quyết phê duyệt Tờ trình số 374/TTr-KTC, ngày 13/10/2020 của Tổng Giám đốc về điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 của các đơn vị trực thuộc.
43	Nghị quyết số 60/NQ-KTC-HĐQT	03/11/2020	Nghị quyết phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.
44	Nghị quyết số 62/NQ-KTC-ĐHĐCĐ	26/11/2020	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020 KTC.
45	Nghị quyết số 65/NQ-KTC-HĐQT	18/12/2020	Nghị quyết thông qua Phương án thoái vốn đầu tư tại Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Xuất khẩu Ngô Quyền.

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020
kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

Phần I KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

1. Tình hình chung

Thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2020 diễn ra trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới và trong nước có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường. Đại dịch covid-19 đã ảnh hưởng đến hầu hết các quốc gia và vùng lãnh thổ, nhiều nước áp dụng lệnh phong tỏa, giãn cách xã hội, khủng hoảng lan nhanh, tác động xấu đến nhiều nền kinh tế và chuỗi cung ứng toàn cầu. Căng thẳng địa chính trị, chiến tranh thương mại Mỹ - Trung chưa có dấu hiệu hạ nhiệt đã tác động đến môi trường kinh doanh theo chiều hướng xấu thêm, một số nền kinh tế đã tái khởi động sau phong tỏa do đại dịch, thương mại toàn cầu, giá cả hàng hóa đang có chiều hướng phục hồi. Tuy nhiên, các nền kinh tế lớn như Mỹ, Nhật Bản, các nước Châu Âu vẫn đối mặt với nhiều khó khăn, tăng trưởng âm, ảnh hưởng lớn đến thương mại toàn cầu.

Trong nước, dịch bệnh Covid-19 đã tác động trực tiếp đến nền kinh tế và đời sống người dân, ảnh hưởng hầu hết các ngành nghề, lĩnh vực sản xuất kinh doanh (SXKD). Tình hình đứt gãy thương mại trong nước và quốc tế gây ra nhiều hệ lụy tới hoạt động kinh doanh và xuất nhập khẩu của Việt Nam, tạo nên sự mất ổn định về cung cầu và giá cả thị trường. Bên cạnh đó, tình hình biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn ảnh hưởng đến năng suất và chất lượng, sản lượng cây trồng, nhu cầu nhiên liệu phục vụ khai thác, sản xuất và đời sống.

Trong năm qua, KTC đã chỉ đạo quyết liệt, thực hiện đồng bộ các giải pháp kinh doanh, khai thác tốt thời cơ, đẩy mạnh hoạt động SXKD các ngành hàng có lợi thế, trong điều kiện thị trường có nhu cầu và cho phép lưu thông, đồng thời bảo đảm sức khỏe cho người lao động, an toàn trong sản xuất trước tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp.

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020		% so kế hoạch	% so cùng kỳ
			Kế hoạch	Thực hiện		
1	Tổng DT BH&CCDV	Tr.đồng	6.088.983	6.274.014	103,0%	-11,8%
2	Doanh thu thuần	Tr.đồng	5.210.979	5.383.403	103,3%	-13,7%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	30.641	37.486	122,3%	15,4%
4	Sản lượng kinh doanh					
4.1	Xăng dầu các loại	M ³	210.352	211.531	100,6%	-11,9%
4.2	Gạo các loại	Tấn	227.000	241.099	106,2%	-3,2%
4.3	Đồ hộp các loại	Cont	222	303	136,5%	39,6%
5	Kim ngạch xuất khẩu	Tr.USD	80,95	117,69	145,4%	16,3%
6	Thu nhập bình quân người lao động	đồng/người /tháng	7.160.200	9.213.679	128,7%	-6,2%
7	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ	%	8,40	10,28	122,4%	22,4%

Kết quả trên cho thấy, về tổng quan các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu đạt và vượt kế hoạch, một số chỉ tiêu có tăng trưởng so cùng kỳ, một vài chỉ tiêu kinh tế giảm trong điều kiện môi trường kinh doanh chịu tác động của khủng hoảng do ảnh hưởng đại dịch Covid-19.

- Lĩnh vực kinh doanh xăng dầu chịu tác động nặng nề nhất từ dịch bệnh Covid-19 và khủng hoảng. Năm 2020 thị trường nhiên liệu xăng dầu có những diễn biến rất xấu chưa có tiền lệ, nhất là những tháng đầu năm; đứng trước áp lực giảm cầu mạnh và đột ngột đã tạo đà giảm sâu chưa từng có, nguồn cung có thời điểm khan hiếm, nhu cầu giảm đã làm ảnh hưởng nặng nề đến hoạt động lĩnh vực kinh doanh xăng dầu Công ty. Kết quả một số chỉ tiêu chưa đạt kế hoạch và giảm so với cùng kỳ, doanh thu đạt 96,6% kế hoạch, giảm 32,8% so cùng kỳ; sản lượng tiêu thụ giảm 11,9% so cùng kỳ; lợi nhuận giảm 23,9% so cùng kỳ.

- Lĩnh vực kinh doanh thương mại – xuất khẩu gạo và đồ hộp thủy sản là điểm sáng trong năm qua. Mặc dù hoạt động trong điều kiện chịu tác động trực tiếp từ dịch bệnh, khủng hoảng và chính sách điều hành xuất khẩu của Chính phủ có thời điểm gây bất lợi cũng như có nhiều khó khăn mới phát sinh về chính sách bảo hộ mậu dịch của các nước nhập khẩu trong bối cảnh đại dịch toàn cầu, logistic, chuỗi cung ứng và hệ thống phân phối bị gián đoạn, lệnh phong tỏa diễn ra ở nhiều quốc gia tạo thêm khó khăn, trì hoãn trong kế hoạch xuất nhập khẩu và lưu chuyển chứng từ ngoại thương, tìm ẩn rủi ro thanh toán quốc tế. Với sự cố gắng quyết tâm cao và điều hành linh hoạt của tập thể lãnh đạo KTC, đồng thời làm tốt công tác dự đoán, dự báo khai thác cơ hội kinh doanh, trong năm

2020, 2 lĩnh vực kinh doanh gạo và đồ hộp thủy sản đã có bước tăng trưởng khá, tỷ trọng sản phẩm tiêu thụ tại các thị trường không ngừng phát triển, góp phần quan trọng hoàn thành mục tiêu kế hoạch 2020 của KTC.

Kinh doanh thương mại và xuất khẩu gạo với doanh thu 3.502,72 tỷ đồng, đạt 105,9% kế hoạch, tăng 16,6% so cùng kỳ; lợi nhuận tăng 24,1% so cùng kỳ. Kinh doanh đồ hộp với doanh thu 340,03 tỷ đồng, đạt 128,6%% kế hoạch, tăng 31,3% so cùng kỳ; sản lượng tiêu thụ 303 container, đạt 136,5% kế hoạch, tăng 39,6% so cùng kỳ; lợi nhuận 6,44 tỷ đồng, đạt 247,5% kế hoạch.

- Hoạt động đầu tư tài chính năm 2020 nhìn chung không hiệu quả, còn gặp rất nhiều khó khăn, một số công ty có tỷ suất lợi nhuận cao thì vốn đầu tư vào đây ít, trong khi các đơn vị không có hiệu quả hoặc hiệu quả thấp thì vốn đầu tư vào đây lại chiếm khá cao. Một số công ty con, công ty liên kết (Cty Chế biến Thủy sản Xuất khẩu Ngô Quyền, Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Kiên Giang, Công ty Cổ phần Du lịch Kiên Giang) hoạt động không hiệu quả, KTC phải trích dự phòng để bảo tồn vốn.

3. Một số công tác khác

- Công tác triển khai phòng chống dịch bệnh Covid-19: Thực hiện các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, khuyến cáo của Bộ y tế, Công văn UBND tỉnh Kiên Giang về việc tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19, thời gian qua KTC đã ban hành các Quyết định, Kế hoạch và Quy định về phòng, chống dịch bệnh, triển khai đến các phòng ban, đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm việc phòng chống dịch bệnh theo quy định nhằm bảo vệ sức khỏe người lao động, đảm bảo an toàn sản xuất. Mặc dù giữa quý 2, tình hình dịch bệnh cơ bản được kiểm soát, nới lỏng giãn cách xã hội, tuy nhiên tháng 7, tình hình dịch bệnh Covid-19 tái phát đợt 2 ở một số địa phương trong nước, Ban lãnh đạo KTC tiếp tục chỉ đạo các phòng ban, đơn vị vừa đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, vừa theo dõi tình hình diễn biến của dịch bệnh để đảm bảo an toàn sức khỏe người lao động và an toàn sản xuất.

- Đời sống, việc làm, thu nhập, chế độ của người lao động luôn được quan tâm, chi trả tiền lương kịp thời và ổn định, mặc dù chịu ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh Covid-19; triển khai trang cấp bảo hộ lao động theo quy định và yêu cầu công việc, cũng như tham gia đầy đủ các loại hình bảo hiểm và khám chữa bệnh theo quy định; tư tưởng của người lao động an tâm công tác.

- Công tác thi đua, khen thưởng luôn được Ban lãnh đạo KTC quan tâm và thực hiện kịp thời, trong năm đã khen thưởng đợt xuất 50 triệu đồng cho các cá

nhân tập thể có thành tích đột phá trong xuất khẩu, tham mưu làm thủ tục đề nghị cơ quan chức năng khen thưởng các tập thể và cá nhân có thành tích trong thực hiện nhiệm vụ. Cụ thể, khen thưởng 2 tập thể lao động xuất sắc và 07 tập thể lao động tiên tiến; có 402 lao động tiên tiến, 220 người được tặng Giấy khen Công ty, Chiến sỹ thi đua cơ sở 71 người. Đề nghị Bằng khen UBND tỉnh 16 người, Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh 3 người. Phong trào thi đua trong năm qua đã mang lại kết quả tích cực, công tác thi đua khen thưởng thật sự là đòn bẩy thúc đẩy hoạt động SXKD ngày càng phát triển toàn diện hơn, đời sống người lao động tiếp tục được cải thiện.

- Công tác bảo vệ, an toàn tài sản, an ninh trật tự, phòng chống thiên tai, phòng chống cháy nổ, an toàn lao động, bảo hộ lao động và đào tạo luôn được quan tâm. Thường xuyên tăng cường công tác bảo vệ, an toàn tài sản, triển khai kịp thời công tác phòng chống thiên tai tuyệt đối không để xảy ra thiệt hại về người và tài sản; nhắc nhở các đơn vị kiểm tra, luyện tập công tác PCCC định kỳ tại các cửa hàng, kho hàng, nhất là các kho xăng dầu. Năm qua, tham gia tập huấn lớp PCCC cho Nhà máy KTCFOOD gồm 14 người tham gia; tập huấn công tác an toàn vệ sinh lao động cho Nhà máy KTCFOOD có 200 người tham gia; tập huấn sơ cấp cứu tai nạn lao động có 37 người tham gia và phối hợp với Phòng Cảnh sát PCCC & CHCN thực hiện diễn tập PCCC 01 cuộc số lượng 50 người tham gia.

Phần II

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH

NĂM 2021

1. Nhận định tình hình

Năm 2021 dự báo là năm tiếp tục gặp nhiều khó khăn và thách thức, tình hình kinh tế thế giới tiềm ẩn nguy cơ bất ổn và tăng trưởng chậm do ảnh hưởng từ dịch Covid-19, tranh chấp giữa các nước có nền kinh tế chi phối ngày càng gay gắt sẽ tác động mạnh và đa chiều đến sự phát triển kinh tế - xã hội nước ta. Trong nước, tình hình khó khăn trong sản xuất, kinh doanh vẫn còn hiện hữu, sức mua trên thị trường nhìn chung còn yếu; sự biến động phức tạp giá cả thị trường, thị trường xuất khẩu nhìn chung vẫn đang trong tình trạng thu hẹp là những yếu tố ảnh hưởng bất lợi đến việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021, nhất là tình hình dịch bệnh Covid-19 bùng phát ngày càng

nghiêm trọng trong thời gian gần đây.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

Trên cơ sở dự báo diễn biến tình hình nêu trên, KTC đề ra kế hoạch năm 2021 như sau:

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2020	Kế hoạch năm 2021	KH2021 so TH2020	KH2021 so KH2020
1	Doanh thu bán hàng và CCDV	Triệu đồng	6.274.014	6.760.260	107,8%	111,0%
2	Doanh thu thuần	Triệu đồng	5.383.403	5.718.680	106,2%	109,7%
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	37.486	41.757	111,4%	136,3%
4	Sản lượng tiêu thụ					
4.1	Xăng dầu các loại	M ³	211.531	217.600	102,9%	103,4%
4.2	Gạo các loại	Tấn	241.099	220.680	91,5%	97,2%
4.3	Đồ hộp các loại	Container	303,0	264	87,1%	118,9%
4.4	Bất động sản	M ²		33.000	100,0%	100,0%
5	Thu nhập bình quân người lao động	Đồng/người /tháng	9.213.679	8.127.126	88,2%	113,5%
6	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ	%	10,28	11,45	111,4%	136,3%

3. Giải pháp thực hiện

Phát huy thành tích đạt được năm qua và nguồn lực hiện có của KTC, với mục tiêu phấn đấu đạt kế hoạch SXKD năm 2021 trong tình hình dịch bệnh Covid-19 đang diễn biến phức tạp và khó lường, cần tập trung chỉ đạo thực hiện tốt các giải pháp sau:

- Giải pháp chung là vừa triển khai thực hiện kế hoạch vừa thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, khuyến cáo của Bộ y tế, Công văn UBND tỉnh Kiên Giang và các Quyết định, Kế hoạch, Hướng dẫn của Ban lãnh đạo KTC nhằm bảo vệ sức khỏe người lao động, đảm bảo an toàn sản xuất kinh doanh.

- Theo dõi chặt chẽ diễn biến thị trường xăng dầu, nông sản, thủy sản đóng hộp, khai thác tốt các thị trường truyền thống, thị trường ngách, tăng cường quảng bá, phát triển thị trường, áp dụng các giải pháp quản lý hiệu quả, tiết giảm các loại chi phí nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh.

- Cũng cố nâng cao chất lượng và giá trị sản phẩm, ổn định nguồn hàng, nâng cao thương hiệu, uy tín kinh doanh, đáp ứng nhu cầu đa dạng sản phẩm của thị trường trong và ngoài nước.

- Tiếp tục phát triển kênh bán lẻ và chính sách chăm sóc khách hàng trong kinh doanh xăng dầu để gia tăng thị phần, nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Tăng cường công tác kiểm soát công nợ bán hàng, hàng cung ứng, theo dõi chặt chẽ hàng tồn kho để có giải pháp xử lý kịp thời khi giá cả biến động.

- Chủ động kiểm tra, rà soát, làm tốt công tác bảo trì, bảo dưỡng phương tiện, trang thiết bị, đồ dùng, công cụ, dụng cụ PCCC tại các cơ sở chế biến, các Cửa hàng bán lẻ xăng dầu. Nâng cấp các thiết bị đã xuống cấp, trang bị mới công cụ, dụng cụ, các trang thiết bị cần thiết đối với các lĩnh vực SXKD của KTC nhằm giảm định mức, tăng chất lượng sản phẩm, đảm bảo đạt chuẩn điều kiện an toàn SXKD các ngành hàng theo quy định.

- Duy trì ổn định chất lượng sản phẩm theo Chứng nhận ISO, HACCP, IFS, FDA và các chương trình quản lý chất lượng trong SXKD theo yêu cầu của thị trường và quản lý của doanh nghiệp.

- Định kỳ, tổ chức diễn tập phương án PCCC tại các cơ sở, các kho hàng, đặc biệt là các kho xăng dầu KTC, tuyệt đối đảm bảo an toàn về người và tài sản. Tổ chức cho người lao động tham gia các lớp tập huấn về ATVSLĐ, PCCC; tiếp tục mở các lớp đào tạo ngắn hạn cập nhật về nghiệp vụ, kỹ năng bán hàng, nhất là đội ngũ làm công tác marketing, chăm sóc khách hàng, các Cửa hàng Trưởng, Trưởng kho... để nâng cao kiến thức kinh doanh, kỹ năng bán hàng và chăm sóc khách hàng, kỹ năng quản lý tiền hàng, quản trị rủi ro./.

TỔNG GIÁM ĐỐC



**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp; Điều lệ Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang (Công ty KTC);

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang ngày 12 tháng 3 năm 2020;

Căn cứ quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty KTC.

Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty KTC trong năm 2020 như sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát

1. Về nhân sự:

Ban kiểm soát có 5 kiểm soát viên, gồm:

- | | |
|------------------------------|----------------------|
| (1) Bà Nguyễn Thị Bạch Dương | Trưởng Ban kiểm soát |
| (2) Bà Lý Thu Diễm | Kiểm soát viên |
| (3) Bà Hoàng Thị Xuân Hương | Kiểm soát viên |
| (4) Ông Trần Hữu Nghị | Kiểm soát viên |
| (5) Ông Võ Chí Công | Kiểm soát viên |

2. Các hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2020, Ban kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp định kỳ với đầy đủ các thành viên tham gia để thực hiện công tác giám sát hoạt động của Công ty theo các nội dung như sau: Theo dõi, kiểm tra tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty; Kiểm tra tình hình thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Tổng giám đốc; Thực hiện giám sát công tác tài chính kế toán, công tác thẩm định báo cáo tài chính, kết quả sản xuất kinh doanh.

Sau mỗi cuộc kiểm soát đều có Biên bản làm việc của Ban kiểm soát ghi nhận tình hình hoạt động của Công ty và các ý kiến, kiến nghị của Ban kiểm soát.

Một số hoạt động cụ thể của Ban kiểm soát:

- Thông qua Báo cáo của BKS trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2020;
- Thông qua tờ trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 V/v Lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập để kiểm toán các BCTC năm 2020;
- Thực hiện soát xét kết quả kinh doanh quý 1/2020 ngày 24/4/2020;
- Báo cáo rà soát về hoạt động đầu tư tài chính ra ngoài Công ty, thực hiện ngày 24/4/2020;
- Thực hiện kiểm tra, kiểm soát các hoạt động của Công ty giai đoạn 6 tháng đầu năm 2020 vào ngày 27/7/2020;
- Ngày 15/10/2020: soát xét kết quả kinh doanh quý 3/2020;
- Ngày 03/02/2021: thẩm định BCTC; đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020;
- Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ.

Ngoài ra, Trưởng Ban kiểm soát đã tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT của Công ty.

3. Thù lao và chi phí hoạt động BKS và từng Kiểm soát viên

- Về thù lao của BKS:
 - + Đối với các Kiểm soát viên không chuyên trách mức thù lao là 3 triệu đồng/người/tháng.
 - + Đối với Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách, hưởng lương theo quy chế chi lương của Công ty.
- Về chi phí hoạt động của BKS: tuân thủ theo Quy định và Quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty.

II. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và thẩm định BCTC của Công ty.

1. Về hoạt động của HĐQT và Ban Tổng giám đốc.

- Năm 2020, HĐQT đã tổ chức 03 cuộc họp, gồm 02 cuộc họp thường kỳ và 01 cuộc họp bất thường; ngoài ra, HĐQT còn tổ chức 12 lần lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng bản đề kịp thời giải quyết các công việc theo thẩm quyền. Trong các cuộc họp HĐQT, các thành viên HĐQT đều tham gia đầy đủ, đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao và đã hoạt động theo đúng quyền hạn và nhiệm vụ quy định trong Điều lệ Công ty. HĐQT đã ban hành nhiều nghị quyết, quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT được ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp với Nghị quyết ĐHĐCĐ, phù hợp thực tiễn, đáp ứng kịp thời yêu cầu quản trị và nhu cầu phát triển kinh doanh của Công ty.

- Ban Tổng giám đốc Công ty đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT. Kịp thời báo cáo, đề xuất và xin ý kiến HĐQT các trường hợp phát sinh vượt thẩm quyền. Các thành viên Ban điều hành luôn theo dõi sát sao tình hình diễn biến của thị trường. Tổng giám đốc đã hoàn thành tốt vai trò điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty theo đúng các định hướng, chỉ đạo của HĐQT; luôn làm việc trên tinh thần chủ động, có những chỉ đạo quyết liệt và kịp thời trong hoạt động sản xuất kinh doanh khai thác tối ưu các ngành hàng có thể mạnh nhằm mang lại hiệu quả cao cho Công ty, hoàn thành đạt và vượt kế hoạch kinh doanh ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 thông qua.

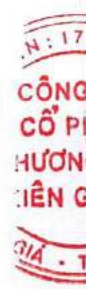
2. Về thẩm định BCTC và kết quả kinh doanh.

- Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

- Các Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam là đơn vị đã được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết.

- Kết luận của kiểm toán viên về Báo cáo tài chính năm 2020 và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 của Công ty là các báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho kỳ tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Vấn đề cần nhấn mạnh của báo cáo kiểm toán độc lập về Báo cáo tài chính năm 2020 như sau: *“Vào ngày 31 tháng 12 năm 2020, nợ ngắn hạn của Công ty vượt quá tài sản ngắn hạn với số tiền 58.485.001.057 VND do Công ty vay ngắn hạn để đầu tư vào tài sản dài hạn. Khả năng hoạt động liên tục của Công ty phụ thuộc vào các hoạt động có lãi trong tương lai cũng như việc tái cấu trúc lại nguồn vốn của Công ty. Vào ngày phát hành báo cáo tài chính này, không có lý do gì để Ban Tổng Giám đốc Công ty tin rằng Công ty hoạt động không có lãi trong tương lai. Do vậy, các báo cáo tài chính cho năm tài chính vẫn được soạn thảo trên cơ sở Công ty hoạt động liên tục trong mười hai tháng tới”*.

2.1 Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2020



Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2019	TH 2020 so KH 2020	TH 2020 so TH 2019
1. Doanh thu BH và CCDV	5.383,56	5.210,98	6.236,48	103,31%	86,32%
2. Doanh thu thuần về BH và CCDV	5.383,40	5.210,98	6.235,65	103,31%	86,33%
3. Giá vốn hàng bán	5.148,70	4.954,84	6.018,48	103,91%	85,55%
4. Lợi nhuận gộp về BH và CCDV	234,70	256,14	217,17	91,63%	108,07%
5. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	37,62	30,13	32,12	124,85%	117,12%
6. Lợi nhuận khác	(0,13)	0,51	0,37	-25,59%	-35,52%
7. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	37,49	30,64	32,49	122,34%	115,39%
8. Lợi nhuận sau thuế TNDN	36,60	30,64	32,49	119,45%	112,67%

Năm 2020 Công ty đạt được các chỉ tiêu kinh doanh đã được ĐHCĐ thường niên năm 2020 thông qua, cụ thể:

- Doanh thu bán hàng đạt 5.383,56 tỷ đồng, tăng 3,31% so với kế hoạch và đạt 86,32% cùng kỳ.

- Lợi nhuận đến ngày 31/12/2020 là 37,49 tỷ đồng đạt 122,3% so với kế hoạch năm.

2.2 Tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2020

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Công ty mẹ	Hợp nhất
I	Tổng tài sản	tỷ đồng	1.183,91	1.231,84
1	Tài sản ngắn hạn	tỷ đồng	704,98	724,79
2	Tài sản dài hạn	tỷ đồng	478,93	507,05
II	Tổng nguồn vốn	tỷ đồng	1.183,91	1.231,84
1	Nợ phải trả	tỷ đồng	771,47	816,56
2	Vốn chủ sở hữu	tỷ đồng	412,44	415,28
III	Cơ cấu nguồn vốn			
1	Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	65,16	66,29
2	Vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	34,84	33,71
IV	Khả năng thanh toán			
1	khả năng thanh toán ngắn hạn	lần	0,92	0,89
2	khả năng thanh toán nhanh	lần	0,36	0,36
V	Khả năng sinh lợi			
1	Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	%	8,81	9,49
2	Lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản	%	3,07	3,20

2.3 Hoạt động đầu tư tài chính

Hoạt động đầu tư tài chính vào các công ty liên doanh, liên kết mang lại hiệu quả như sau:

Vốn đầu tư tài chính vào đơn vị khác tại thời điểm 31/12/2020 là 134,59 tỷ đồng, chiếm 36,90% vốn đầu tư chủ sở hữu. Trong đó, đầu tư tại Công ty con (Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ) 46,04 tỷ đồng; các Công ty liên doanh, liên kết 76,88 tỷ đồng; đầu tư dài hạn khác 11,67 tỷ đồng.

Các khoản đầu tư tại một số đơn vị kinh doanh có lợi nhuận, đầu tư có hiệu quả với tỷ lệ chia cổ tức cao thì số vốn đầu tư tại các Công ty này ít chiếm tỷ trọng từ 3% - 14% tổng vốn đầu tư.

- Công ty CP thực phẩm đóng hộp KG - cổ tức chia từ 30%, năm 2020 là 50%;
- Công ty CP Sài Gòn Phú Quốc - các năm trước chia 25%, năm 2020 do ngành du lịch bị ảnh hưởng dịch bệnh Covid 19 nên hoạt động kinh doanh bị thua lỗ 5,36 tỷ, lợi nhuận sau thuế còn lại chưa phân phối 5,93 tỷ đồng và không chia cổ tức;
- Công ty CP Sách Thiết bị trường học - các năm gần đây chia cổ tức 20%;
- Và Công ty TNHH Xăng dầu Kiên Giang vốn đầu tư tại đơn vị này chiếm tỷ trọng là 38,19% tổng vốn đầu tư - cổ tức chia năm 2019 là 6%.

Bên cạnh đó có các khoản đầu tư tại một vài đơn vị chiếm tỷ trọng tương đối cao trong tổng số vốn đầu tư Công ty con (KTS) chiếm 33,4%, và Công ty liên kết (Công ty CP Chế Biến thực phẩm xuất khẩu Ngô Quyền) chiếm 5,8% gặp nhiều khó khăn, kinh doanh thua lỗ liên tục kéo dài, tiềm ẩn nguy cơ rủi ro mất vốn.

Trước thực trạng hoạt động kinh doanh của NGOPREXCO qua các năm 2018-2020, 06 tháng đầu năm 2020 KTC đã trích lập dự phòng 100% vốn góp (8,1 tỷ với số lượng cổ phiếu là 805.000 cổ phiếu, giá trị thị trường là 1.900 đ/CP). Đến thời điểm cuối năm 2020, thực hiện nghị quyết số: 55/NQ-KTC-HĐQT ngày 03/11/2020 (thông qua chủ trương thoái vốn đầu tư tại Công ty CP Chế biến Thủy sản Xuất khẩu Ngô Quyền) KTC thoái vốn 20% tỷ lệ cổ phần sở hữu tại NGOPREXCO và đã hoàn nhập dự phòng số tiền 4,9 tỷ đồng, số còn phải trích đối với khoản đầu tư tài chính tại NGOPREXCO là 3,2 tỷ đồng.

Công ty CP Thương mại Dịch vụ Kiên Giang (công ty con), từ năm 2019 đến 2020 đã thực hiện việc tái cơ cấu toàn bộ đã giúp Công ty cải thiện tình hình hoạt động nhưng vẫn thua lỗ 1,44 tỷ đồng vào năm 2019 và năm 2020 lỗ 2,48 tỷ đồng (lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh bia, nước giải khát là 3,07 tỷ đồng nhưng do gánh các khoản chi phí khấu hao và lãi vay...5,55 tỷ của Nhà máy Tân Hiệp B đã ngừng hoạt động). Lũy kế đến 31/12/2020, Công ty KTS ghi nhận

khoản lỗ 29,60 tỷ đồng và KTC phải trích lập dự phòng cho khoản đầu tư tại KTS lũy kế đến ngày 31/12/2020 là 24,77 tỷ đồng.

Những năm qua, KTC phải trích dự phòng tổn thất đối với các khoản đầu tư tài chính vào các công ty con, công ty liên kết với số tiền 28,01 tỷ đồng.

Trong tình hình thiếu hụt nguồn vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và so sánh với lãi suất trên thị trường hiện tại thì hoạt động đầu tư tài chính những năm gần đây mang lại hiệu quả chưa cao, doanh thu từ cổ tức không bù đắp hết chi phí đã trích lập dự phòng. HĐQT và Ban điều hành đã có các giải pháp khắc phục như thực hiện tái cơ cấu toàn bộ tại Công ty con, thoái vốn tại các đơn vị hoạt động không hiệu quả.

III. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc.

- Trong năm 2020, Ban kiểm soát được Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc tạo điều kiện thuận lợi trong việc cung cấp các thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính để hoàn thành nhiệm vụ.

- Ban kiểm soát được tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT.

- Định kỳ, BKS đều có những báo cáo và kiến nghị bằng văn bản gửi tới HĐQT và Ban Tổng giám đốc. Những kiến nghị của BKS đều được ghi nhận và triển khai thực hiện.

- Trong năm 2020, Ban kiểm soát không nhận được bất cứ yêu cầu nào để cần phải có quyết định kiểm tra bất thường đối với các hoạt động kinh doanh của Công ty.

IV. Đề xuất, kiến nghị và kế hoạch công tác năm 2021:

4.1 Đề xuất, kiến nghị:

Nhằm phát huy những kết quả đã đạt được của năm 2020, phấn đấu đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch năm 2021 mà ĐHĐCĐ sẽ thông qua, Ban Kiểm soát đề xuất và kiến nghị đến HĐQT có giải pháp tích cực thực hiện cơ cấu lại nguồn vốn đầu tư để đảm bảo hiệu quả các khoản đầu tư tài chính.

4.2 Kế hoạch công tác năm 2021:

Căn cứ nhiệm vụ của BKS đã được quy định tại Điều lệ Công ty; Quy chế hoạt động của BKS. BKS dự kiến kế hoạch hoạt động năm 2021 như sau:

- Giám sát quá trình và kết quả thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT, Công ty;

- Giám sát việc giao và tổ chức thực hiện kế hoạch SXKD tại Công ty, đơn vị trực thuộc, Công ty con;

- Thẩm định các BCTC và lập văn bản gửi HĐQT;

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT để nắm bắt tình hình hoạt động SXKD;

- Thực hiện các công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ.

Trên đây là nội dung Báo cáo hoạt động của BKS năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021, BKS kính trình ĐHCĐ thường niên 2021 thông qua.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT Công ty;
- Ban TGD Công ty;
- Các phòng/ban/ đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, BKS.



Nguyễn Thị Bạch Dương

Số: 19 /TTr-KTC-HĐQT

Kiên Giang, ngày 26 tháng 3 năm 2021

TỜ TRÌNH


Về việc thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang.

Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 22 Điều lệ Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm của Công ty;

Căn cứ ý kiến thống nhất của Hội đồng Quản trị Công ty,

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 kết thúc vào ngày 31/12/2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam (đính kèm toàn văn Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua 

Xin chân thành cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Tung

* **Ghi chú:** Báo cáo tài chính năm 2020 kết thúc ngày 31/12/2020 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam được đăng tải trên website của Công ty theo đường dẫn: <https://www.ktcvn.com.vn/vn/bao-cao-tai-chinh.html>

Số: 20/TTr-KTC-HĐQT

Kiên Giang, ngày 26 tháng 3 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang.

Căn cứ Điểm a Khoản 2 Điều 22 Điều lệ Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang;

Căn cứ ý kiến thống nhất của Hội đồng Quản trị Công ty;

Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020, dự báo tình hình thị trường và các nhân tố tác động môi trường kinh doanh năm 2021; Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2021
1	Tổng doanh thu BH và CCDV	Triệu đồng	6.760.260
2	Doanh thu thuần	Triệu đồng	5.718.680
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	41.757
4	Sản lượng tiêu thụ:		
4.1	Xăng dầu các loại	M ³	217.600
4.2	Gạo các loại	Tấn	220.680
4.3	Đồ hộp các loại	Container	264
4.4	Bất động sản	M ²	33.000
5	Kế hoạch chia cổ tức	%	từ 6% đến 8%

* **Ghi chú:** Trường hợp do nguyên nhân khách quan không thể triển khai kinh doanh bất động sản được thì chỉ tiêu kinh doanh bất động sản sẽ được loại trừ tương ứng. *luu*

Xin chân thành cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Tung

Số: 21 /TT- KTC- HĐQT

Kiên Giang, ngày 26 tháng 3 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020
và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang.

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-KTC-ĐHĐCĐ, ngày 12/3/2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán;

Căn cứ ý kiến thống nhất của Hội đồng Quản trị Công ty,

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020:

- Lợi nhuận sau thuế năm 2020:	36.601.739.387 đồng.
- Lợi nhuận năm trước chưa phân phối:	3.606.683.561 đồng.
- Tổng lợi nhuận được phép phân phối:	40.208.422.948 đồng.
- Dự kiến phân phối:	34.686.523.667 đồng.

Trong đó:

+ Trích quỹ đầu tư phát triển (10% LNST):	3.660.173.939 đồng.
+ Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (10% LNST):	3.660.173.939 đồng.
+ Trích thưởng toàn thể cán bộ công nhân viên, người lao động trong Công ty 1,5 tháng lương Phụ lục II (lương tháng 13) tương ứng với số tiền:	4.981.875.989 đồng.
+ Trích thưởng người quản lý, điều hành:	500.000.000 đồng.
+ Cổ tức chi trả cho cổ đông (6% vốn điều lệ):	21.884.299.800 đồng.
- Lợi nhuận còn lại chưa phân phối:	5.521.899.281 đồng.

Đại hội đồng cổ đông giao quyền cho Chủ tịch HĐQT ban hành Nghị quyết và giao cho Ban điều hành chi trả cổ tức năm 2020 cho Cổ đông vào thời điểm thích hợp.

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021:

Theo kế hoạch SXKD năm 2021, Hội đồng Quản trị dự kiến Kế hoạch sử dụng lợi nhuận sau thuế năm 2021 như sau:

- Lợi nhuận trước thuế dự kiến năm 2021 là 41.757.467.000 đồng
- + Trích Quỹ đầu tư phát triển: 10% lợi nhuận sau thuế;
- + Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 10% lợi nhuận sau thuế;
- + Cổ tức chi trả cho Cổ đông: từ 6% đến 8% vốn điều lệ.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin chân thành cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Tung

Số: 22/TTr-KTC-HĐQT

Kiên Giang, ngày 26 tháng 3 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang.

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-KTC-ĐHĐCĐ, ngày 12/3/2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang;

Căn cứ ý kiến thống nhất của Hội đồng Quản trị Công ty,

Hội đồng Quản trị (HĐQT) báo cáo tiền thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát (BKS) năm 2020 và kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch tiền thù lao HĐQT, BKS năm 2021 như sau:

1. Tiền thù lao năm 2020:

- Phó Chủ tịch HĐQT: 7.000.000 đồng/tháng x 12 tháng x 01 người = 84.000.000 đồng.

- Thành viên HĐQT: 5.000.000 đồng/tháng x 12 tháng x 06 người = 360.000.000 đồng;

- Thành viên BKS: 3.000.000 đồng/tháng x 12 tháng x 04 người = 144.000.000 đồng;

Tổng số tiền thù lao đã chi năm 2020: 588.000.000 đồng.


2. Kế hoạch tiền thù lao năm 2021:

- Phó Chủ tịch HĐQT: 7.000.000 đồng/tháng x 12 tháng x 01 người = 84.000.000 đồng;

- Thành viên HĐQT: 5.000.000 đồng/tháng x 12 tháng x 06 người = 360.000.000 đồng;

- Thành viên BKS: 3.000.000 đồng/tháng x 12 tháng x 04 người = 144.000.000 đồng;

Tổng số tiền thù lao dự kiến chi kế hoạch năm 2021: 588.000.000 đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua 

Xin chân thành cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Tung

Số: 23/TTTr-BKS

Kiên Giang, ngày 26 tháng 3 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán
Báo cáo tài chính năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các vấn đề sau:

Để tạo điều kiện thuận lợi trong việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 đạt hiệu quả cao nhất, Ban Kiểm soát sau khi thống nhất với Hội đồng Quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng căn cứ vào năng lực, trình độ và đội ngũ kiểm toán viên chuyên nghiệp của các công ty kiểm toán độc lập, đạt tiêu chuẩn kiểm toán các công ty đại chúng đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (Upcom) do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận để chủ động lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2021 là một trong ba đơn vị sau đây:

1. Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam, Tầng 8, Cao ốc Văn phòng VG Building, số 235, đường Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội.
2. Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam, Tòa nhà Indochina Park Tower, số 04, đường Nguyễn Đình Chiểu, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam, địa chỉ tầng 5, Tòa nhà Sài Gòn 3, số 140 đường Nguyễn Văn Thủ, Phường Đakao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các công ty kiểm toán nêu trên hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và nằm trong danh sách các công ty kiểm toán đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính cho các công ty niêm yết theo quy định của Bộ Tài chính.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin chân thành cảm ơn!

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Bạch Dương

Số: 24/TTr-KTC-HĐQT

Kiên Giang, ngày 26 tháng 3 năm 2021

TỜ TRÌNH

về việc ủy quyền ký hợp đồng mua bán, giao dịch giữa Công ty
Cổ phần Thương mại Kiên Giang với người có liên quan

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang.

Căn cứ Điều 167 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/6/2020 quy định việc “Chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người có liên quan”;

Căn cứ Điều 56 Điều lệ Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang (Công ty) quy định về “Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng Quản trị chấp thuận”;

Căn cứ sự thống nhất của Hội đồng Quản trị Công ty,

Theo Khoản 3 Điều 56 Điều lệ Công ty quy định “Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch giữa Công ty với người có liên quan có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính năm/kỳ đã được kiểm toán gần nhất”.

Hiện nay, Công ty Xăng dầu Khu vực II - TNHH MTV và Công ty TNHH MTV Xăng dầu Tây Nam Bộ là các Cổ đông đang sở hữu lần lượt 25% và 13,94% vốn điều lệ Công ty; hai Cổ đông này đang thực hiện các hợp đồng giao dịch, mua bán xăng dầu và sản phẩm hóa dầu với Công ty có giá trị dự kiến mỗi năm lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất. Như vậy, theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty thì các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với 02 Cổ đông này phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.


Nhằm tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, mang lại lợi ích kinh tế cho Công ty và Cổ đông, Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua các giao dịch giữa Công ty với người có liên quan như sau:

1. Thông qua Hợp đồng mua bán xăng dầu với Công ty Xăng dầu Khu vực II - TNHH MTV và Công ty TNHH MTV Xăng dầu Tây Nam Bộ (đính kèm Hợp đồng mua bán xăng dầu).

2. Ủy quyền cho Ban điều hành Công ty:

a) Quyết định các điều khoản, điều kiện cụ thể của các giao dịch và các hợp đồng mua bán, kể cả các phụ lục hợp đồng, các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung, chấm dứt, thay thế các giao dịch, hợp đồng, phụ lục hợp đồng (nếu có).

b) Ký kết và thực hiện các giao dịch, các hợp đồng, phụ lục hợp đồng, thỏa thuận, kể cả các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung, chấm dứt, thay thế các giao dịch, hợp đồng, phụ lục hợp đồng (nếu có).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua. 

Xin chân thành cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Tung

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---©---

HỢP ĐỒNG MUA BÁN XĂNG DẦU

Số 02004800 /TNPP-2020

Giữa

CÔNG TY XĂNG DẦU KHU VỰC II
TNHH MỘT THÀNH VIÊN
(PETROLIMEX SAIGON)

và

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI KIÊN GIANG

Ngày ký: 30/10/2020

Hiệu lực hợp đồng từ ngày 01/11/2020 đến ngày 31/03/2024

- Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

- Căn cứ luật Thương mại được công bố theo lệnh số 36/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt nam thông qua ngày 14/06/2005.

- Căn cứ Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu và các văn bản pháp luật liên quan trong lĩnh vực quản lý kinh doanh xăng dầu của Chính phủ, hướng dẫn của các Bộ ngành có liên quan.

Hôm nay, ngày 30 tháng 10 năm 2020

BÊN BÁN HÀNG: CÔNG TY XĂNG DẦU KHU VỰC II – TNHH MTV

(Sau đây gọi tắt là bên A)

Địa chỉ : 15 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại : 08-38292081; Fax: 08-38222082

Tài khoản : 007.100.000.5414 tại Vietcombank – Chi nhánh TP. HCM.

: 116.000.004.736 tại Vietinbank – Chi nhánh TP.HCM.

: 16810000252292 tại BIDV – Chi nhánh Bến Thành.

Mã số thuế : 0300555450

Do Ông : **PHẠM ANH TUẤN** Chức vụ : Phó Giám đốc làm đại diện

(Theo văn bản ủy quyền số 1426/QĐ-PLXKV2 ngày 25/06/2020 do ông **VÕ VĂN TẤN** – Giám đốc Công ty ký, đính kèm).

BÊN MUA HÀNG : CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI KIÊN GIANG (Sau đây gọi tắt là bên B)

Địa chỉ : 190 đường Trần Phú, P.Vĩnh Thanh Vân, Tp.Rạch Giá, T.Kiên Giang

Điện thoại : 02973861451 Fax : 02973816242

Tài khoản : 009 100 000014 4 Ngân hàng TMCP Ngoại Thương, CN Kiên Giang.

Mã số thuế : 1700523208

Do Ông : **PHẠM VĂN HOÀNG** Chức vụ: Tổng Giám đốc làm đại diện

Cùng nhau thỏa thuận và thống nhất ký Hợp đồng mua bán xăng dầu với những điều khoản sau :

ĐIỀU 1 : GIẢI THÍCH CÁC THUẬT NGỮ ĐƯỢC GHI TRONG HỢP ĐỒNG:

1.1 “Hàng hóa” là các nhóm hàng hóa, bao gồm: nhiên liệu xăng, Dầu hỏa (KO), nhiên liệu Đêzen (DO), và nhiên liệu đốt lò (FO) được phép lưu thông trên thị trường Việt nam

1.2 “Hai bên” Bên A và Bên B.

1.3 “Tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa” là các chỉ tiêu chất lượng của hàng hóa được hai bên thống nhất trong hợp đồng này và phù hợp với tiêu chuẩn hiện hành của Việt nam.

1.4 “Ngày làm việc” là các ngày từ thứ hai đến thứ sáu, không kể các ngày nghỉ lễ theo quy định của pháp luật Việt nam, bắt đầu từ 7h30 và kết thúc vào 16h30.

1.5 “Thanh toán trước” là bên mua thanh toán tiền mua hàng cho bên bán trước khi bên bán phát hành lệnh xuất hàng cho bên mua.

1.6 “Thanh toán chậm” là bên mua thanh toán tiền mua hàng cho bên bán trong một khoảng thời gian nhất định sau khi nhận hàng.

1.7 “Công nợ” là trị giá toàn bộ số lượng hàng hóa phát sinh mà bên mua chưa thanh toán cho bên bán.

1.8 “Đối chiếu công nợ” là sự xác nhận về số lượng và giá trị hàng hóa trên “Bảng đối chiếu công nợ chi tiết” hàng tháng được người có thẩm quyền của hai bên ký tên, đóng dấu.

1.9 “Mặc nhiên gia hạn hợp đồng” khi hết thời hạn hiệu lực của hợp đồng này mà hai bên chưa ký kết hợp đồng mới, đồng thời vẫn tiếp tục quá trình giao dịch thương mại thì quyền và nghĩa vụ của hai bên vẫn được căn cứ và thực hiện theo hợp đồng này.

ĐIỀU 2 : ỦY QUYỀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG:

Bên B đồng ý ủy quyền cho:

1. Chi Nhánh Công ty CP TM Kiên Giang – Xí nghiệp Kinh Doanh Xăng Dầu Kiên Giang,

2. Chi Nhánh Công ty CP TM Kiên Giang – Xí nghiệp Kinh Doanh Xăng Dầu Phú Quốc,

3. Và Chi Nhánh Công ty CP TM Kiên Giang tại Thành Phố Hồ Chí Minh thuộc Công ty CP Thương Mại Kiên Giang trực tiếp đặt hàng, làm thủ tục nhận hàng, ký xác nhận Biên bản đối chiếu công nợ, số lượng hàng thực nhận hàng tháng với bên A.

ĐIỀU 3 : SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ:

Khi có nhu cầu, bên B đặt mua khối lượng hàng hóa do bên A cung cấp để tiêu thụ thông qua hệ thống phân phối của bên B theo từng đơn đặt hàng cụ thể.

ĐIỀU 4 : CHẤT LƯỢNG:

4.1 Chất lượng xăng dầu bên A bán cho bên B phải bảo đảm đúng theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) và Tiêu chuẩn cơ sở ngành của Tập đoàn Xăng dầu Việt nam hiện hành.

4.2 Việc lấy mẫu, lưu mẫu thực hiện theo Phụ kiện 01 (đính kèm).

4.3 Trường hợp nếu có tranh chấp về chất lượng thì hai bên sẽ chuyển mẫu lưu cho cơ quan kiểm tra chất lượng do 2 bên cùng thống nhất lựa chọn để xác định chất lượng lô hàng. Bên nào có lỗi bên đó phải chịu chi phí phát sinh.

ĐIỀU 5 : GIÁ BÁN:

5.1 Giá bên A bán cho bên B (giá thanh toán) bao gồm các thành phần sau:

5.1.1 Giá hàng hóa chưa thuế: Do bên A và bên B thỏa thuận tại từng thời điểm dựa trên nguyên tắc: phù hợp với mặt bằng thị trường, đồng thời đảm bảo tuân thủ theo quy định của Nhà nước về quản lý giá xăng dầu.

5.1.2 Thuế GTGT: Theo quy định hiện hành của Nhà nước.

5.2 Thay đổi giá: Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có sự thay đổi về giá so với mức giá đã thông báo theo điểm 5.1 thì bên A sẽ thông báo bằng văn bản cho bên B để hai bên thực hiện theo giá mới (trừ lượng hàng bên B đã nhận ra khỏi kho bên A). Thông báo giá được coi là một bộ phận không thể tách rời của hợp đồng và là cơ sở để thanh toán tiền hàng giữa hai bên.

ĐIỀU 6 : THANH TOÁN VÀ HÌNH THỨC THANH TOÁN.

6.1 Điều kiện thanh toán: Bên B được thanh toán tiền mua hàng cho bên A trước khi bên A phát hành lệnh xuất hàng cho bên B.

6.2 Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

6.3 Hóa đơn chứng từ: Hóa đơn bán hàng của bên A là hóa đơn trị giá gia tăng theo mẫu đặc thù đã đăng ký và được cơ quan thuế chấp nhận. Các trường hợp phát sinh liên quan đến số lượng và giá trị hàng hóa, hai bên có trách nhiệm thực hiện đầy đủ thủ tục điều chỉnh hóa đơn theo quy định hiện hành của Nhà nước.

6.4 Chứng từ về hàng hóa lưu thông trên đường: Bên A cung cấp các chứng từ đi đường cho phương tiện vận tải của bên B gồm các hồ sơ như sau:

6.4.1 Trường hợp bên B mua hàng và lấy ra khỏi kho thì chứng từ là “Hóa đơn GTGT”.

6.4.2 Trường hợp bên B mua hàng và có nhu cầu gửi lại kho để nhận sau thì chứng từ là “Phiếu xuất kho hàng giữ hộ”.

6.5 Đối chiếu công nợ định kỳ: Chậm nhất đến ngày 10 hàng tháng, bên A sẽ hoàn tất biên bản đối chiếu về hàng hóa và công nợ đã thực hiện trong tháng trước đó để gửi cho bên B xem xét. Biên bản đối chiếu công nợ được người có thẩm quyền của hai bên ký đóng dấu xác nhận và gửi bản chính về bên A trước ngày 25 của tháng. Nếu bên B không gửi biên bản đối chiếu về lại cho bên A thì mặc nhiên bên B đã chấp nhận số liệu trên biên bản của bên A.

ĐIỀU 7 : ĐIỀU KHOẢN GIAO NHẬN.

7.1 Địa điểm giao nhận: Hàng hóa được giao nhận tại Tổng kho xăng dầu Nhà Bè, địa chỉ: xã Phú Xuân – huyện Nhà Bè – Thành phố Hồ Chí Minh.

7.2 Phương thức giao nhận:

7.2.1 Số lượng hàng hóa giao nhận tính bằng lít ở nhiệt độ thực tế của nhiên liệu khi giao nhận, riêng dầu FO được tính bằng kg hoặc lít tùy theo yêu cầu nhận hàng của bên B. Số lượng hàng giao nhận là số lượng thực xuất tại kho ghi trên hóa đơn bán hàng căn cứ vào số hiển thị trên lưu lượng kế hợp pháp của kho bên A.

7.2.2 Khi có nhu cầu nhận hàng, bên B cử người đại diện (đã đăng ký trước với bên A bằng văn bản hoặc trên từng Đơn đặt hàng cụ thể, ghi rõ họ tên, số CMND/Căn cước công dân, biển số phương tiện (nếu có), v.v...) mang theo Giấy tùy thân bản gốc đến bên A để ký nhận lệnh xuất hàng; Đối với trường hợp người đại diện đến nhận Lệnh xuất hàng chưa được đăng ký trước thì phải có Giấy giới thiệu của bên B cho từng đơn hàng cụ thể (ghi rõ ngày, số lượng, loại hàng cần nhận).

Bên B tự tổ chức phương tiện đến kho bên A ghi tại (điểm 7.1) để nhận hàng.

Phương tiện vận chuyển của bên B hoặc do bên B thuê phải đủ điều kiện vận tải xăng dầu theo quy định hiện hành của Nhà nước và nghiêm chỉnh chấp hành các nội quy quy định của kho bên A cũng như các quy định về điều kiện an toàn môi trường, PCCC, kiểm định, đo lường, giao nhận của các cơ quan có thẩm quyền. Trường hợp phương tiện của bên B không đáp ứng các yêu cầu thì bên A có quyền từ chối giao hàng và nếu gây ra hậu quả thì bên B phải chịu hoàn toàn trách nhiệm và bồi thường toàn bộ các thiệt hại (nếu có) do phương tiện vận chuyển gây ra cho bên A.

7.2.3 Trường hợp bên B thanh toán tiền trước để mua của bên A một lô hàng theo mức giá đã thỏa thuận và thống nhất với bên A được nhận dần theo nhu cầu tiêu thụ của mình, bên A sẽ làm hoá đơn xuất bán và chuyển toàn bộ lượng hàng (đã thanh toán tiền)

của bên B sang nguồn hàng giữ hộ. Bên B phải chịu phí lưu kho và hao hụt tồn chứa của lô hàng theo hợp đồng thuê kho ký kết giữa hai bên.

7.2.4 Điểm chuyển quyền sở hữu và trách nhiệm mọi rủi ro tổn thất về chất lượng, số lượng của hàng hóa và tổn thất môi trường chuyển từ bên A sang bên B được tính kể từ khi hàng đã bơm từ hòng xuất xăng dầu của bên A sang phương tiện vận chuyển của bên B.

ĐIỀU 8 : TRÁCH NHIỆM MỖI BÊN.

8.1 Trách nhiệm của bên A :

8.1.1 Đảm bảo giao hàng đúng tiến độ, số lượng và chủng loại hàng hóa theo yêu cầu của bên B.

8.1.2 Đảm bảo hàng hóa được lưu thông hợp pháp trên thị trường và không bị bắt kỳ bên thứ ba nào tranh chấp.

8.1.3 Khi giao hàng phải đảm bảo có đầy đủ chứng từ về hàng hóa lưu thông trên đường.

8.1.4 Trường hợp có thay đổi mức giá bán (nói tại điểm 5.1 của hợp đồng này) bên A phải thông báo cho bên B (bằng điện thoại hoặc Fax) trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm mức giá mới có hiệu lực.

8.2 Trách nhiệm của bên B :

8.2.1 Thực hiện đúng các trách nhiệm nêu tại điều 13, 15 Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ và các quy định khác của Nhà nước về kinh doanh xăng dầu.

8.2.2 Giữ bí mật các thông tin về chế độ, chính sách, giá cả... của bên A. Cùng trao đổi với bên A về tình hình thị trường, giá cả và hàng hóa cạnh tranh để hai bên cùng bàn bạc xử lý kịp thời.

8.2.3 Cung cấp cho bên A hồ sơ theo Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của bên B: 01 bản sao có công chứng.
- Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu: 01 bản sao có công chứng.

ĐIỀU 9 : ĐIỀU KIỆN HỦY BỎ, CHẤM DỨT THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG :

9.1 Một trong hai bên có quyền đơn phương hủy bỏ và chấm dứt việc thực hiện hợp đồng nếu bên kia vi phạm các điều khoản của hợp đồng này.

9.2 Việc hủy bỏ, chấm dứt thực hiện hợp đồng phải được thông báo bằng văn bản cho bên kia trước 10 ngày. Sau khi nhận được thông báo, hai bên phải có trách nhiệm tiến hành thanh lý hợp đồng.

ĐIỀU 10 : ĐIỀU KHOẢN BẤT KHẢ KHÁNG.

10.1 Những vi phạm hợp đồng của bất kỳ bên nào (loại trừ việc không thanh toán) do nguyên nhân khách quan mang đến (theo quy định của pháp luật) vượt quá khả năng kiểm soát và khắc phục của bên đó sẽ được coi là trường hợp bất khả kháng.

10.2 Bên gặp trường hợp bất khả kháng sẽ được miễn khỏi các trách nhiệm do không thực hiện một phần hoặc toàn bộ hợp đồng này, với điều kiện là:

- Bên gặp bất khả kháng đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết để phòng ngừa, hạn chế hoặc khắc phục hậu quả của bất khả kháng, nhưng sự kiện bất khả kháng hoặc hậu quả bất lợi của sự kiện bất khả kháng vẫn xảy ra.

- Bên gặp bất khả kháng đã thông báo bằng văn bản cho bên kia trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra trường hợp bất khả kháng. Văn bản thông báo phải có xác nhận của cơ quan hoặc các cấp có thẩm quyền nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng về các biện pháp phòng ngừa, hạn chế, khắc phục. Nếu quá thời hạn trên mà không có thông báo thì sẽ không được miễn trừ trách nhiệm theo trường hợp bất khả kháng và vẫn được coi là vi phạm hợp đồng.

ĐIỀU 11 : ĐIỀU KHOẢN CHUNG.

11.1 Các điều khoản khác không ghi trong hợp đồng này, hai bên thống nhất thực hiện theo Luật Thương mại được công bố theo lệnh số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Chủ tịch nước và các quy định Pháp luật hiện hành.

11.2 Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng này. Mọi sự sửa đổi, bổ sung của hợp đồng được hai bên bàn bạc thống nhất và lập thành các phụ lục hợp đồng thì mới có giá trị thực hiện. Mọi văn bản quy định hợp pháp về giá cả, tài chính... do bên A gửi cho bên B được coi như những phụ lục không thể tách rời của hợp đồng này.

11.3 Mọi vấn đề tranh chấp, nếu hai bên không giải quyết được bằng thương lượng thì sẽ đưa ra Tòa án có thẩm quyền tại Thành Phố Hồ Chí Minh giải quyết, phán quyết của Tòa án là cơ sở pháp lý bắt buộc thi hành đối với mỗi bên.

11.4 Hợp đồng này gồm 07 trang, được lập thành 06 bản, mỗi bên giữ 03 bản có giá trị pháp lý như nhau và có giá trị thực hiện kể từ ngày 01/11/2020 đến hết ngày 31/03/2024. Hợp đồng này được mặc nhiên gia hạn cho đến khi hai bên ký hợp đồng mới.

ĐẠI DIỆN BÊN B

ĐẠI DIỆN BÊN A

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----oOo-----



PETROLIMEX

HỢP ĐỒNG MUA BÁN XĂNG DẦU
SỐ: 05/HĐTNPP.2020-2025

Giữa

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
XĂNG DẦU TÂY NAM BỘ

Và

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI KIÊN GIANG

Ngày ký: 27/03/2020
Hiệu lực hợp đồng từ ngày 28/03/2020 đến hết ngày 10/3/2025

- Căn cứ vào Luật Thương Mại, Bộ Luật dân sự và Luật Doanh nghiệp hiện hành, các văn bản pháp luật hiện hành khác có liên quan của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

- Căn cứ Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/09/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu và các văn bản pháp luật liên quan trong lĩnh vực quản lý kinh doanh xăng dầu của Chính phủ, hướng dẫn của các Bộ ngành có liên quan.

- Căn cứ vào năng lực và sự thỏa thuận giữa hai bên.

Hôm nay, ngày 27 tháng 03 năm 2020, tại Công ty TNHH MTV Xăng dầu Tây Nam Bộ, chúng tôi gồm:

BÊN A : BÊN BÁN

Tên doanh nghiệp : **CÔNG TY TNHH MTV XĂNG DẦU TÂY NAM BỘ**
Trụ sở : Số 21 - Cách mạng tháng tám - P.Thới Bình
- Quận Ninh Kiều-TP.Cần Thơ.
Điện thoại : (0292) 3821658 – 3823913 - Fax : (0292) 3822746.
Tài khoản số : 5907040001594 tại Ngân hàng TMCP
Xăng dầu Petrolimex - Chi nhánh Cần Thơ.
Mã số thuế : 1800158559
Đại diện là Ông : **TRƯƠNG VIỆT CHIẾN** - Chức vụ : Phó Giám đốc.
(Giấy ủy quyền số 01/PLXTNB-UQ ký ngày 31/12/2019)

BÊN B : BÊN MUA

Tên doanh nghiệp : **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI KIÊN GIANG**
Trụ sở : 190 Trần Phú – P. Vĩnh Thanh Vân – TP Rạch Giá
– Tỉnh Kiên Giang
Điện thoại : (0297) 3862113 - Fax: (0297) 3866080
Tài khoản số : 009 100 000014.4 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương
Việt Nam – Chi nhánh Kiên Giang
Mã số thuế : 1700523208
Đại diện là Ông : **PHẠM VĂN HOÀNG** - Chức vụ : Tổng Giám đốc.

Cùng nhau thỏa thuận và thống nhất ký Hợp đồng mua bán xăng dầu với những điều khoản sau:

ĐIỀU I: GIẢI THÍCH CÁC THUẬT NGỮ ĐƯỢC GHI TRONG HỢP ĐỒNG

1.1 “Hàng hóa” là các nhóm hàng hóa, bao gồm: nhiên liệu xăng (Xăng E5 RON 92-II, Xăng RON 95-III), Dầu hỏa (KO), nhiên liệu Đizên (DO 0,05S-II, DO 0,001S-V), và nhiên liệu đốt lò (FO 3,0S), nhiên liệu hàng hải (FO 180cst - 0,5S, FO 380 cst - 0,5S) được phép lưu thông trên thị trường Việt Nam.

1.2 “Hai bên” Bên A và Bên B.

1.3 “Tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa” là các chỉ tiêu chất lượng của hàng hóa được hai bên thống nhất trong hợp đồng này và phù hợp với tiêu chuẩn cơ sở của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam.

1.4 “Phiếu kết quả hóa nghiệm”: Là chứng từ hợp pháp do Phòng hóa nghiệm của bên A lập để xác nhận về tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa do bên A cung cấp.

1.5 “Ngày làm việc” là các ngày từ thứ hai đến thứ sáu, không kể các ngày nghỉ lễ theo quy định của pháp luật Việt Nam.

1.6 “Thanh toán trước” là bên mua thanh toán tiền mua hàng cho bên bán trước khi nhận hàng.

1.7 “Thanh toán chậm” là bên mua thanh toán tiền mua hàng cho bên bán trong một khoảng thời gian nhất định sau khi nhận hàng.

1.8 “Công nợ” là trị giá toàn bộ số lượng hàng hóa phát sinh mà bên mua chưa thanh toán cho bên bán.

1.9 “Đối chiếu công nợ” là sự xác nhận về số lượng và giá trị hàng hóa trên “Bảng đối chiếu công nợ chi tiết” hàng tháng được người có thẩm quyền của hai bên ký tên, đóng dấu.

1.10 “Mặc nhiên gia hạn hợp đồng” khi hết thời hạn hiệu lực của hợp đồng này mà hai bên chưa ký kết hợp đồng mới, đồng thời vẫn tiếp tục quá trình giao dịch thương mại thì quyền và nghĩa vụ của hai bên vẫn được căn cứ và thực hiện theo hợp đồng này.

ĐIỀU II: ỦY QUYỀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

Bên B đồng ý ủy quyền cho: Chi Nhánh Công ty CP Thương Mại Kiên Giang – Xí Nghiệp Kinh Doanh Xăng Dầu Kiên Giang và Chi Nhánh Công ty CP Thương Mại Kiên Giang – Xí Nghiệp Kinh Doanh Xăng Dầu Phú Quốc thuộc Công ty CP thương mại Kiên Giang trực tiếp đặt hàng, nhận hàng, ký xác nhận Biên bản đối chiếu công nợ, số lượng hàng thực nhận hàng tháng; cũng như các thông báo, công văn, giấy giới thiệu liên quan đến giao dịch thương mại với bên A.

ĐIỀU III: SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ; ĐẢM BẢO NGUỒN

3.1. Sản lượng đăng ký tiêu thụ bình quân một tháng:

- Xăng không chì RON 95-III: M3
- Xăng E5 RON 92-II:
- Điêzen 0,001S-V:
- Điêzen 0,05S-II: M3

- Sau 03 tháng thực hiện, căn cứ vào sản lượng bên B tiêu thụ, hai bên có thể thỏa thuận để điều chỉnh sản lượng đăng ký tiêu thụ của bên B.

3.2. Đảm bảo nguồn:

- Trong điều kiện kinh doanh bình thường bên A đảm bảo cung cấp đủ nguồn hàng theo nhu cầu tiêu thụ của bên B theo hướng khuyến khích gia tăng sản lượng bán ra.

- Trong điều kiện kinh doanh bất thường bên A chỉ đảm bảo cung cấp tối đa bằng sản lượng mua thực tế của 03 (ba) tháng trước liền kề tính theo tiến độ mua hàng bình quân của bên B.

ĐIỀU IV: CHẤT LƯỢNG

4.1 Chất lượng xăng dầu bên A bán cho bên B đảm bảo phù hợp với tiêu chuẩn cơ sở của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam.

4.2 Hàng hoá được giao nhận và lưu mẫu theo Quyết định số 101/PLX-QĐ-TGD ngày 23/03/2015 về giao nhận xăng dầu và Quy chế Quản lý chất lượng xăng dầu ban hành theo Quyết định số 465/PLX-QĐ-TGD ngày 28/10/2016 của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.

4.3 Trường hợp nếu có tranh chấp về chất lượng thì hai bên sẽ chuyển mẫu lưu cho cơ quan kiểm tra chất lượng do 2 bên cùng thống nhất lựa chọn để xác định chất lượng lô hàng. Bên nào có lỗi bên đó phải chịu chi phí phát sinh.

ĐIỀU V: GIÁ BÁN

5.1 Giá bên A bán cho bên B (giá thanh toán) bao gồm các thành phần sau:

5.1.1 Giá hàng hóa chưa thuế: Do bên A và bên B thỏa thuận tại từng thời điểm dựa trên nguyên tắc: phù hợp với mặt bằng thị trường, đồng thời đảm bảo tuân thủ theo quy định của Nhà nước về quản lý giá xăng dầu.

5.1.2 Thuế, phí các loại: Theo quy định hiện hành của Nhà nước.

5.2 Giá bán của bên B cho khách hàng của mình: Do bên B tự quyết định theo nguyên tắc tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý giá xăng dầu.

5.3 Thay đổi giá: Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có sự thay đổi về giá so với mức giá đã thông báo theo điểm 4.1 thì bên A sẽ thông báo bằng văn bản cho bên B để hai

bên thực hiện theo giá mới. Về nguyên tắc, tất cả các lệnh xuất của bên A phát hành trước thời điểm thay đổi giá mà bên B không nhận hàng ra khỏi kho bên A đều được hủy bỏ.

Thông báo giá được coi là một bộ phận không thể tách rời của hợp đồng và là cơ sở để thanh toán tiền hàng giữa hai bên. Trường hợp nếu không thỏa thuận được theo giá mới thì hai bên tạm ngưng thực hiện hợp đồng, tiến hành đối chiếu hàng hóa và công nợ (nếu có) trong vòng 10 ngày kể từ khi bên B nhận được thông báo giá mới của bên A.

ĐIỀU VI: THANH TOÁN VÀ HÌNH THỨC THANH TOÁN

6.1 Điều kiện thanh toán:

Tùy theo khả năng tài chính của bên A, định kỳ đầu mỗi tháng bên A sẽ thông báo thời gian nợ và định mức nợ cho bên B bằng văn bản. Văn bản thông báo này được xem như một thỏa thuận đính kèm và là một phần không thể tách rời của Hợp đồng này.

- Định mức nợ của tháng hiện tại áp dụng từ ngày đầu của tháng hiện tại được xác định căn cứ vào Doanh thu mua hàng bình quân của tháng trước theo thời gian nợ tháng hiện tại và Doanh thu tối thiểu một lần nhận hàng:

(1) Doanh thu mua hàng bình quân theo thời gian nợ = Doanh thu của tháng trước / (chia) 30 x (nhân) thời gian nợ.

(2) Doanh thu tối thiểu một lần nhận hàng: Xà lan/tàu dung tích 435m³ x Đơn giá mặt hàng Xăng RON 95-III tại thời điểm xác định định mức nợ.

+ Trong trường hợp (1) lớn hơn (2): Định mức nợ là Doanh thu mua hàng bình quân theo thời gian nợ.

+ Trong trường hợp (1) nhỏ hơn (2): Định mức nợ là Doanh thu tối thiểu một lần nhận hàng.

Bên B phải thanh toán tiền hàng cho bên A khi công nợ đạt một trong hai tiêu thức (định mức và thời gian nợ) nói trên.

Trong trường hợp nhu cầu tiêu thụ của bên B tháng hiện tại tăng cao hơn tháng trước thì hai bên sẽ cùng trao đổi, bên A căn cứ nguồn hàng và khả năng tài chính của mình để xem xét khả năng đáp ứng nhu cầu, áp dụng định mức và thời gian nợ theo từng đơn hàng cụ thể cho bên B.

6.2 Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

6.3 Hóa đơn chứng từ: Hóa đơn bán hàng của bên A là hóa đơn giá trị gia tăng điện tử theo mẫu đặc thù được cơ quan thuế chấp nhận.

Bên A và bên B thống nhất: thông tin đơn vị mua hàng thể hiện trên hóa đơn bán hàng của bên A xuất cho bên B là Chi nhánh của Bên B, được thể hiện như sau:

- Tên Đơn vị Mua hàng: Chi Nhánh Công ty CP Thương Mại Kiên Giang – Xi Nghiệp Kinh Doanh Xăng Dầu Kiên Giang

+ Địa chỉ: Số 499C – Nguyễn Trung Trực – TP Rạch Giá – Kiên Giang.

+ Mã số thuế: 1700523208-001

- Tên Đơn vị Mua hàng: Chi Nhánh Công ty CP Thương Mại Kiên Giang – Xi Nghiệp Kinh Doanh Xăng Dầu Phú Quốc

+ Địa chỉ: Tổ 2 – Phan Đình Phùng – Dương Đông – Phú Quốc – Kiên Giang.

+ Mã số thuế: 1700523208-010

6.4 Chứng từ về hàng hóa lưu thông trên đường: Hàng hóa lưu thông trên đường, phương tiện vận tải xăng dầu bên B phải có hóa đơn điện tử do bên A phát hành. Bên B tự chịu trách nhiệm về việc lưu thông hàng hóa trên đường và hóa đơn, chứng từ kèm theo.

6.5 Đối chiếu công nợ định kỳ (nếu có): Chậm nhất đến ngày 10 hàng tháng, bên A sẽ hoàn tất biên bản đối chiếu về hàng hóa và công nợ đã thực hiện trong tháng trước đó để gửi cho bên B xem xét. Biên bản đối chiếu công nợ được người có thẩm quyền của hai bên ký đóng dấu xác nhận và gửi bản chính về bên A trước ngày 25 của tháng. Nếu bên B

không gửi biên bản đối chiếu về lại cho bên A thì mặc nhiên bên B đã chấp nhận số liệu trên biên bản của bên A.

ĐIỀU VII: ĐIỀU KHOẢN GIAO NHẬN

7.1 Địa điểm giao nhận: Hàng hóa được giao nhận tại Tổng kho xăng dầu Miền Tây, địa chỉ: KCN Trà Nóc 2 – Phường Phước Thới – Quận Ô Môn – Thành phố Cần Thơ hoặc Tổng kho xăng dầu Nhà Bè – TP.Hồ Chí Minh, gọi tắt là kho bên A.

7.2 Phương thức giao nhận:

7.2.1 Số lượng hàng hóa giao nhận tính bằng lít ở nhiệt độ thực tế hoặc lít ở 15°C của nhiên liệu khi giao nhận theo yêu cầu bên B, riêng dầu FO được tính bằng kg. Số lượng hàng giao nhận là số lượng thực xuất tại kho ghi trên hóa đơn bán hàng căn cứ vào số hiển thị trên lưu lượng kế hợp pháp của kho bên A.

7.2.2 Khi có nhu cầu nhận hàng, bên B thông báo cho bên A bằng fax đơn đặt hàng (ghi rõ số lượng, loại hàng cần nhận, số hiệu phương tiện và người đại diện giao nhận); trong trường hợp bên B cử người đại diện (đã đăng ký trước với bên A bằng văn bản ghi rõ họ tên, số CMND, mẫu chữ ký hoặc mang theo Giấy giới thiệu bản gốc của bên B) đến bên A thì phải ký nhận lệnh xuất hàng và tự tổ chức phương tiện đến kho bên A ghi tại (điểm 7.1) để nhận hàng.

Phương tiện vận chuyển của bên B hoặc do bên B thuê phải đủ điều kiện vận tải xăng dầu theo quy định hiện hành của Nhà nước và nghiêm chỉnh chấp hành các nội quy quy định của kho bên A cũng như các quy định về điều kiện an toàn môi trường, Phòng cháy chữa cháy, kiểm định, đo lường, giao nhận của các cơ quan có thẩm quyền. Trường hợp phương tiện của bên B không đáp ứng các yêu cầu thì bên A có quyền từ chối giao hàng và nếu gây ra hậu quả thì bên B phải chịu hoàn toàn trách nhiệm và bồi thường toàn bộ các thiệt hại (nếu có) do phương tiện vận chuyển bên B gây ra cho bên A.

7.2.3 Trường hợp bên B mua của bên A một lô hàng theo mức giá đã thỏa thuận và thống nhất với bên A được nhận dần theo nhu cầu tiêu thụ của mình, bên A sẽ phát hành hoá đơn xuất bán và chuyển toàn bộ lượng hàng đã mua của bên B sang nguồn hàng gửi. Bên B phải chịu phí lưu kho và hao hụt tồn chứa của lô hàng theo Hợp đồng giữ hộ xăng dầu ký kết giữa hai bên.

7.2.4 Điểm chuyển quyền sở hữu và trách nhiệm mọi rủi ro tổn thất về chất lượng, số lượng của hàng hóa chuyển từ bên A sang bên B được tính kể từ khi hàng đã qua họng xuất xăng dầu của kho bên A vào phương tiện bên B đối với đường bộ; và hàng đã qua mặt bích ống nối giữa kho xuất hàng bên A và phương tiện bên B đối với đường thủy.

ĐIỀU VIII: TRÁCH NHIỆM MỖI BÊN

8.1 Trách nhiệm của bên A:

8.1.1 Đảm bảo giao hàng đúng tiến độ, số lượng và chủng loại hàng hóa theo yêu cầu của bên B.

8.1.2 Đảm bảo hàng hóa được lưu thông hợp pháp trên thị trường và không bị bất kỳ bên thứ ba nào tranh chấp.

8.1.3 Khi giao hàng phải đảm bảo có đầy đủ các giấy tờ sau: Phiếu kết quả hóa nghiệm chất lượng hàng hóa, hóa đơn điện tử hoặc phiếu xuất hàng giữ hộ, chai mẫu hợp pháp do kho bên A giao cho phương tiện vận chuyển (trừ trường hợp hai bên ký Biên bản thỏa thuận không lấy mẫu sau xuất hàng).

8.1.4 Trường hợp có thay đổi mức giá bán (nói tại điểm 5.1 của hợp đồng này) bên A phải thông báo cho bên B (bằng điện thoại hoặc Fax) trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm mức giá mới có hiệu lực.

8.1.5 Tạo điều kiện cần thiết để hỗ trợ cho bên B bán được nhiều hàng (trừ trường hợp kinh doanh trong điều kiện bất thường), cùng bên B bàn bạc đề ra hướng kinh doanh phù hợp cho từng thời kỳ để chiếm lĩnh thị trường.

8.1.6 Sẵn sàng cung cấp tài liệu, vật liệu cho bên B quảng cáo, đào tạo hướng dẫn kỹ thuật, nghiệp vụ cho cán bộ, công nhân xăng dầu và dịch vụ xăng dầu của bên B.

8.2 Trách nhiệm của bên B:

8.2.1 Thực hiện đúng các trách nhiệm nêu tại điều 13, 15 Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/09/2014 của Chính phủ và các quy định khác của Nhà nước về kinh doanh xăng dầu.

8.2.2 Giữ bí mật các thông tin về chế độ, chính sách, giá cả... của bên A, thường xuyên thông báo cho bên A về tình hình thị trường, giá cả và hàng hóa cạnh tranh để hai bên cùng bàn bạc xử lý kịp thời.

8.2.3 Thanh toán tiền mua hàng hóa cho bên A đúng thời hạn đã cam kết tại điều 6.1 của hợp đồng này.

8.2.4 Cung cấp cho bên A Hồ sơ theo Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/09/2014 của Chính phủ, gồm có:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của bên B: 01 bản sao có công chứng.
- Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu: 01 bản sao có công chứng.
- Hệ thống kho bể, cửa hàng bán lẻ trực thuộc.

ĐIỀU IX: ĐIỀU KIỆN HỦY BỎ, CHẤM DỨT THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

9.1 Một trong hai bên có quyền đơn phương hủy bỏ và chấm dứt việc thực hiện hợp đồng nếu bên kia vi phạm các điều khoản của hợp đồng này.

9.2 Việc hủy bỏ, chấm dứt thực hiện hợp đồng phải được thông báo bằng văn bản cho bên kia trước 10 ngày. Sau khi nhận được thông báo, hai bên phải có trách nhiệm tiến hành thanh lý hợp đồng.

ĐIỀU X: ĐIỀU KHOẢN BẤT KHẢ KHÁNG

Những vi phạm hợp đồng (loại trừ việc không thanh toán) của bất kỳ bên nào do nguyên nhân khách quan (theo quy định của pháp luật) vượt quá khả năng kiểm soát và khắc phục của bên đó sẽ được coi là trường hợp bất khả kháng. Bên gặp bất khả kháng thông báo bằng văn bản cho bên kia trong vòng 24 giờ, nếu quá thời hạn trên mà không có thông báo thì không được chấp nhận là bất khả kháng.

ĐIỀU XI: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

11.1 Các điều khoản khác không ghi trong hợp đồng này, hai bên thống nhất thực hiện theo Luật Thương mại hiện hành, Bộ Luật Dân sự hiện hành, Luật Doanh nghiệp hiện hành và các văn bản pháp luật hiện hành khác có liên quan.

11.2 Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng này. Mọi sự sửa đổi, bổ sung của hợp đồng được hai bên bàn bạc thống nhất và lập thành các phụ lục hợp đồng thì mới có giá trị thực hiện. Mọi văn bản quy định hợp pháp về giá cả, tài chính... do bên A gửi cho bên B được coi như những phụ lục không thể tách rời của hợp đồng này.

11.3 Nếu hai bên không tự giải quyết được thì sẽ đưa ra Tòa án cấp có thẩm quyền tại nơi bên A đóng trụ sở giải quyết, phán quyết của Tòa án là cơ sở pháp lý bắt buộc thi hành đối với mỗi bên.

11.4 Hợp đồng này gồm 06 trang, 11 điều và được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau và có giá trị thực hiện kể từ ngày ký đến hết ngày 10/3/2025. Hợp đồng này được mặc nhiên gia hạn cho đến khi hai bên ký hợp đồng mới.

11.5 Sau khi hai bên ngừng giao dịch hoàn toàn, hai bên tiến hành đối chiếu thanh lý hợp đồng này tại trụ sở bên A hoặc hai bên đã hoàn thành trách nhiệm và nghĩa vụ của hợp đồng thì Hợp đồng này xem như mặc nhiên được thanh lý.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

PHIẾU BIỂU QUYẾT

MÃ CỔ ĐÔNG:

Họ và tên Cổ đông:

Số lượng cổ phần sở hữu: cổ phần

Số lượng cổ phần nhận ủy quyền: cổ phần

Tổng số lượng cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền: cổ phần

Tổng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết: **cổ phần**

Quý Cổ đông đánh dấu “X” vào Ô ý kiến lựa chọn theo nội dung biểu quyết dưới đây:

NỘI DUNG	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Nội dung 1: Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 2: Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2020 và Kế hoạch SXKD năm 2021.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 3: Báo cáo của Ban Kiểm soát.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 4: Tờ trình Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 5: Tờ trình Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 6: Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 7: Tờ trình tiền thù lao HĐQT, BKS năm 2020 và Kế hoạch tiền thù lao HĐQT, BKS năm 2021.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 8: Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập năm 2021.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 9: Tờ trình ủy quyền ký hợp đồng mua bán, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang với người có liên quan.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Hướng dẫn:

Cổ đông biểu quyết bằng cách lựa chọn Một trong các phương án như: **Tán thành**, **Không tán thành**, **Không có ý kiến** cho từng nội dung biểu quyết.

Ngày 26 tháng 3 năm 2021

CỔ ĐÔNG
(Ký và ghi rõ họ tên)